



Đăng ký thiết bị
mới của bạn trên



MyBosch ngay bây
giờ và nhận ưu đãi
miễn phí: bosch-home.com/
Chào mừng

Máy rửa chén

SCX6ITB00E

[en] Hướng dẫn sử dụng

là Chỉ số

Mục lục

1 An toàn	4	1.1	8.1 Giỏ trên	21
Cảnh báo chung			8.2 Giỏ dưới	22
			Giỏ đựng dao kéo	22
chung			Tháp	22
1.2 Mục đích sử dụng	4	1.3 Giới hạn nhóm người dùng	Phát đĩa	23
sống			4	
1.4 Lắp đặt an toàn	4	1.5 Sử	dụng thiết bị cho	
dụng an toàn		6	lần đầu tiên	23
1.6 Thiết bị bị hư hỏng		8	9.1 Thực hiện khởi động đầu tiên	
1.7 Nguy hiểm cho trẻ em		8	điều hành	23
2 Tránh thiệt hại vật chất	9	2.1	10 Máy làm mềm nước	23
Lắp đặt an toàn	9	2.2 Sử dụng	10.1 Tổng quan về cài đặt độ cứng của	
an toàn		10	3	
Bảo vệ môi trường			nước	23
và tiết kiệm			11 10.2 Cài đặt máy làm mềm nước	24
3.1 Vứt bỏ bao bì	11	3.2 Tiết kiệm năng	đặc biệt	24
lượng	11	3.3 Cảm biến nước	dor	25
(AquaSensor)	1		10.5 Tái tạo chất tẩy cặn	
		11	cador	25
3.4 Cảm biến		11	11 Lắp đặt chất trợ xả	26
4 Cài đặt và kết nối		12	trợ xả	26
4.1 Phạm vi cung cấp		12	11.2 Điều chỉnh lượng chất trợ xả	
4.2 Cài đặt và kết nối thiết bị			llantador	27
đến			11.3 Ngắt kết nối cài đặt	
4.3 Kết nối thoát nước	12	4.4 Kết nối với máy lấy nước uống	của chất trợ xả	27
Bảng			12	
4.5 Kết nối điện		13	12.1 Chất tẩy rửa phù hợp	27
5 Làm quen với thiết bị			Chất tẩy rửa không phù hợp	29
			Thông tin về chất tẩy rửa	
đến			người	29
			14 5.1 Thiết bị	14
6 Chương trình		17	12.4 Thêm chất tẩy rửa	29
6.1 Cảnh báo cho các viện			dùng trên bàn ăn	30
của bài luận		19	bát đĩa	30
7 Tính năng bổ sung	1		13.2 Cho bát đĩa vào	31
8 Thiết bị		21	Lấy bát đĩa	32
			14 Vận hành	
			cơ bản	32
			14.1 Bật	
			thiết bị	32

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

14.2 Điều chỉnh chương trình	33	19 Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật	
14.3 Thiết lập chức năng bổ sung		ca	54
na1	33	19.1 Số sản phẩm (E-Nr.)	
14.4 Điều chỉnh các chương trình khác nhau		và số lượng sản xuất	
rida	33	(FD)	54
14.5 Bắt đầu chương trình	33	19.2 Bảo hành hệ thống	
14.6 Kích hoạt khóa		AQUA-STOP ¹	54
phím		20 Dữ liệu kỹ thuật	55
14.7 Vô hiệu hóa khóa của			
teclas	33		
14.8 Ngắt chương trình	33		
14.9 Hủy chương trình	34		
14.10 Tắt thiết bị	34		
15 Cài đặt cơ bản	34		
15.1 Tổng quan về cài đặt			
básicos	34		
15.2 Sửa đổi cài đặt cơ			
bản	36		
16 Chăm sóc và Vệ sinh	36		
16.1 Vệ sinh bể chứa	37		
16.2 Nội thất tự làm sạch ¹	37		
16.3 Sản phẩm làm sạch	37		
16.4 Mẹo bảo trì thiết			
bị	37		
16.5 Hệ thống lọc	37		
16.6 Làm sạch cánh phun			
sión	38		
17 Xử lý sự cố nhỏ			
như	39		
17.1 Làm sạch bơm xả			
güe	52		
18 Vận chuyển, lưu trữ			
và xử lý chất thải	53		
18.1 Tháo rời thiết bị	53		
18.2 Bảo vệ thiết bị khỏi			
sương giá	53		
18.3 Vận chuyển thiết bị	53		
18.4 Xử lý thiết bị đã qua sử dụng			
lâm	53		

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Cảnh báo chung

Đọc kỹ hướng dẫn này.

Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để tham khảo sau này.

để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tương lai.

Không kết nối thiết bị nếu nó đã bị hỏng.

trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng Chỉ sử dụng thiết bị: ị để

rửa bát đĩa gia dụng. ị để sử dụng

trong gia đình riêng tư và ở những không

gian kín trong môi trường gia đình. ị ở độ cao lên đến 4000 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng Thiết bị này có thể được

sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế, hoặc thiếu kiến thức hoặc kinh nghiệm, với điều kiện họ phải được giám sát bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ hoặc đã được hướng dẫn trước về cách sử dụng và đã hiểu những nguy hiểm có thể phát sinh từ thiết bị.

Không để trẻ em chơi đùa với thiết bị.

Trẻ em không được phép vệ sinh và bảo trì thiết bị trừ khi có người lớn chịu trách nhiệm về sự an toàn của trẻ em giám sát.

Tránh xa trẻ em dưới 8 tuổi khỏi thiết bị và cáp kết nối.

1.4 Cài đặt an toàn



CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Lắp đặt không đúng cách có thể gây thương tích.

- ▶ Khi lắp đặt và kết nối thiết bị, hãy làm theo hướng dẫn trong hướng dẫn vận hành và hướng dẫn lắp ráp.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo đúng dữ liệu được hiển thị trên nhãn sản phẩm.
của cùng một thứ.
- ▶ Luôn sử dụng cáp kết nối mạng đi kèm với thiết bị.
thiết bị mới.
- ▶ Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều bằng ổ cắm tiêu chuẩn có nối đất.
đất.
- ▶ Kết nối tiếp địa của hệ thống điện gia dụng phải được lắp đặt theo tiêu chuẩn hiện hành.
- ▶ Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua một thiết bị chuyển mạch bên ngoài, chẳng hạn như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.
- ▶ Khi thiết bị được lắp đặt, phích cắm điện phải dễ dàng tiếp cận hoặc nếu không,

có thể, một thiết bị tách biệt phải được lắp đặt trong hệ thống điện cố định theo quy định của pháp luật của quá trình cài đặt.

- ▶ Khi lắp đặt thiết bị ở vị trí cuối cùng, hãy đảm bảo rằng cáp kết nối nguồn không bị kẹt hoặc bị hư hỏng.

Việc cắt ống cấp nước hoặc nhúng van Aquastop vào nước là rất nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ nhúng vỏ nhựa vào nước. Vỏ nhựa trong ống cấp nước chứa một van điện.
- ▶ Không bao giờ cắt ống cấp nước. Trong ống cung cấp điện là dây cáp điện.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Việc sử dụng cáp kết nối mạng dài là nguy hiểm và bộ điều hợp trái phép.

- ▶ Không sử dụng dây điện nối dài hoặc nhiều ổ cắm điện.
- ▶ Chỉ sử dụng bộ điều hợp mạng và cáp kết nối được nhà sản xuất ủy quyền.

Đó là bảo mật

► Nếu cáp kết nối mạng quá ngắn và không có

Nếu không còn cáp nữa, hãy liên hệ với thợ điện để điều chỉnh hệ thống lắp đặt trong nhà.

Tiếp xúc giữa thiết bị và đường ống lắp đặt có thể gây ra sự cố ở các đường ống lắp đặt (ví dụ: đường ống dẫn khí và cáp điện). Khí từ đường ống dẫn khí bị ăn mòn có thể bắt lửa. Nếu cáp nguồn bị hỏng, nó có thể gây ra đoản mạch.

► Đảm bảo rằng có khoảng cách tối thiểu 5 cm giữa thiết bị và ống dẫn lắp đặt.

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Lắp đặt thiết bị không đúng cách có thể gây bỏng.
ras.

► Đối với các thiết bị được lắp đặt độc lập, hãy đảm bảo mặt sau của thiết bị chạm vào tường.

1.5 Sử dụng an toàn

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe!

Không tuân thủ các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng trên bao bì chất tẩy rửa

và chất đánh bóng có thể gây hại nghiêm trọng cho sức khỏe.

► Tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn về an toàn và sử dụng xuất hiện trên hộp đựng chất tẩy rửa và chất trợ xả.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Dung môi trong bồn chứa của thiết bị có thể gây nổ.

bởi vì.

► Không bao giờ đổ dung môi vào bình chứa của thiết bị.

Các sản phẩm làm sạch có hàm lượng kiềm hoặc axit ăn da cao kết hợp với các bộ phận bằng nhôm trong bồn tắm

của thiết bị có thể gây ra nổ.

► Không bao giờ sử dụng sản phẩm làm sạch có hàm lượng carbon cao. kiềm hoặc axit ăn da, đặc biệt là trong các ứng dụng thương mại hoặc công nghiệp kết hợp với các bộ phận nhôm (ví dụ: (ví dụ như bộ lọc mỡ cho máy hút mùi hoặc chảo nhôm) để vệ sinh máy.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Cửa thiết bị mở có thể gây thương tích.

- ▶ Chỉ mở cửa máy rửa bát khi cho bát đĩa vào và lấy bát đĩa ra khỏi máy để tránh tai nạn, ví dụ như vấp ngã.
- ▶ Không ngồi hoặc đứng trên cửa mở.

Dao và đồ dùng sắc nhọn có thể gây thương tích.

- ▶ Đặt dao và dụng cụ sắc nhọn với đầu nhọn hướng xuống dưới trong giỏ đựng dao kéo, giá để dao hoặc ngăn kéo đựng dao kéo.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Khi mở cửa thiết bị trong khi chương trình đang diễn ra, nước nóng có thể bắn ra khỏi thiết bị.

- ▶ Mở cửa máy giặt cẩn thận trong khi máy đang hoạt động.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị lật!

Giỏ đựng bát đĩa quá tải có thể làm đổ thiết bị.

- ▶ Không nên cho quá nhiều đồ vào giỏ đựng trong các thiết bị độc lập.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

cái đó.

- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà.
- ▶ Không để thiết bị ở nơi có nhiệt độ và độ ẩm cao.
- ▶ Không sử dụng máy phun rửa hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

Cách điện không đúng cách của cáp kết nối mạng rất nguy hiểm.

- ▶ Luôn tránh để dây nguồn tiếp xúc với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc nguồn nhiệt.
- ▶ Luôn tránh để cáp kết nối mạng tiếp xúc với các góc hoặc cạnh sắc nhọn.
- ▶ Không bao giờ bẻ cong, nghiền nát hoặc sửa đổi cáp kết nối mạng.

Đó là bảo mật

1.6 Thiết bị bị hỏng



CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc cáp kết nối bị lỗi đều nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.
- ▶ Không bao giờ vận hành thiết bị có bề mặt nứt hoặc vỡ.
- ▶ Không bao giờ kéo dây nguồn để rút phích cắm thiết bị. Luôn rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm điện.
- ▶ Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút ngay dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì và đóng vòi nước.

Nước.

- ▶ Gọi hỗ trợ kỹ thuật.

→ Trang 54

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ có nhân viên có trình độ mới được phép sửa chữa và can thiệp vào thiết bị.
- ▶ Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu dây nguồn hoặc kết nối nguồn điện của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế bằng cáp nguồn hoặc kết nối mạng đặc biệt có thể được mua thông qua Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật hoặc trực tiếp từ nhà sản xuất.

1.7 Nguy hiểm cho trẻ em



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể đặt vật liệu đóng gói lên trên

đầu, hoặc bị quấn quanh đầu và chết ngạt.

- ▶ Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em.
 - ▶ Không cho trẻ em chơi với bao bì.
- Nếu trẻ em tìm thấy những mảnh nhỏ, chúng có thể hít phải hoặc nuốt phải và bị nghẹn.
- ▶ Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ.
 - ▶ Không cho trẻ em chơi với những bộ phận nhỏ.

Trẻ em có thể bị kẹt và ngạt thở trong thiết bị.

- ▶ Sử dụng khóa an toàn cho trẻ em nếu có.
- ▶ Không bao giờ cho phép trẻ em chơi hoặc sử dụng thiết bị.

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị nhốt trong thiết bị và do đó bị đưa vào

mạng sống của anh ấy đang bị đe dọa.

- ▶ Trong trường hợp sử dụng thiết bị đã qua sử dụng, hãy rút phích cắm ra khỏi dây nguồn. kết nối mạng, sau đó cắt cáp kết nối mạng và phá hủy khóa cửa thiết bị theo cách như vậy cánh cửa không thể đóng lại được nữa.

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ bị đè bẹp!

Trong trường hợp lắp đặt thiết bị ở trên cao, trẻ em có nguy cơ bị đè bẹp giữa cửa thiết bị và cửa ra vào.

của bất kỳ tủ nào có thể ở bên dưới.

- ▶ Hãy chú ý đến trẻ em khi mở và đóng cửa thiết bị.

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ bị bỏng hóa chất!

Nước xả và chất tẩy rửa có thể gây tổn thương miệng, họng và mắt.

- ▶ Tránh xa trẻ em khỏi chất tẩy rửa và chất đánh bóng.

dự phân giặt

- ▶ Không để trẻ em lại gần thiết bị khi thiết bị đang mở. Nước bên trong bình chứa của thiết bị Không thể uống được. Có thể còn sót lại dấu vết của chất tẩy rửa và chất trợ xả.

thiết hại vật chất

xuất hiện trong hướng dẫn của lắp ráp các thiết bị tương ứng.

2.1 Cài đặt an toàn

CHÚ Ý

Việc lắp đặt thiết bị không đúng cách có thể gây hư hỏng.

- ▶ Trong trường hợp lắp đặt máy rửa chén dưới hoặc trên một thiết bị khác, phải được quan sát tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn và thông tin liên quan đến lắp ráp kết hợp với máy rửa chén

- ▶ Nếu bạn không có bất kỳ thông tin nào về vấn đề này hoặc rằng hướng dẫn lắp ráp không bao gồm bất kỳ tham chiếu nào đến Về vấn đề này, bạn nên liên hệ với nhà sản xuất thiết bị gia dụng tại câu hỏi để đảm bảo máy rửa chén có thể được lắp đặt dưới hoặc trên các thiết bị khác.

Tránh thiệt hại về vật chất

- ▶ Nếu không có thông tin của nhà sản xuất, máy rửa chén
Nó không được gắn bên dưới hoặc bên trên nói trên đồ gia dụng.
- ▶ Để đảm bảo hoạt động bình thường bảo hiểm cho tất cả các thiết bị gia dụng, phải được tính đến cũng như hướng dẫn lắp ráp máy rửa chén.

- ▶ Lắp máy rửa chén bên dưới một bếp nấu xem xét đến các biên độ an toàn được kê đơn.
- ▶ Không lắp máy rửa chén gần nguồn nhiệt đang hoạt động.

nhiệt, ví dụ như bộ tản nhiệt, bình tích nhiệt, bếp lò hoặc các thiết bị khác các thiết bị tạo ra nhiệt.

Sự tiếp xúc giữa thiết bị và đường ống nước có thể gây ra sự ăn mòn trong đường ống nước và điều này có thể không kín nước.

- ▶ Đảm bảo rằng có khoảng cách tối thiểu 5 cm giữa thiết bị và đường ống nước. Điều này không ảnh hưởng đến các đường ống cung cấp nước uống và cửa thoát nước.

Ống nước được cải tiến hoặc bị hư hỏng có thể gây ra thiệt hại vật liệu và trong thiết bị.

- ▶ Không uốn cong, nghiền nát, sửa đổi hoặc không bao giờ cắt ống Nước.
- ▶ Chỉ sử dụng ống mềm ống nước được cung cấp hoặc ống nước thay thế ban đầu.
- ▶ Không bao giờ tái sử dụng ống nước sử dụng.

Áp suất nước quá thấp hoặc quá cao có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của

thiết bị.

- ▶ Đảm bảo áp suất của nước từ thiết bị cung cấp

của nước ít nhất là 50 kPa (0,5 thanh) và tối đa 1000 kPa (10 bar).

- ▶ Nếu áp suất nước vượt quá giá trị tối đa được chỉ định, nó phải là lắp van giảm áp

áp suất giữa lượng nước nạp vào và bộ ống dẫn nước.

2.2 Sử dụng an toàn

CHÚ Ý

Hơi nước được tạo ra có thể làm hỏng đồ đạc.

- ▶ Vào cuối chương trình, chờ đợi để thiết bị nguội bớt một chút trước khi mở cửa.

Muối rửa chén đặc biệt có thể làm hỏng bồn rửa do bị ăn mòn.

- ▶ Để làm sạch muối bị đổ trong bình, hãy đổ đầy lại bình.

với muối đặc biệt ngay trước khi chương trình bắt đầu.

Chất tẩy rửa có thể làm hỏng máy làm mềm nước.

- ▶ Chỉ đổ muối đặc biệt vào bình làm mềm nước rửa chén.

Các sản phẩm làm sạch không phù hợp có thể làm hỏng thiết bị.

- ▶ Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa hơi nước.
- ▶ Không sử dụng miếng bọt biển có bề mặt thô ráp hoặc các sản phẩm làm sạch có tính mài mòn để không làm trầy xước bề mặt của thiết bị.
- ▶ Để tránh ăn mòn, không sử dụng miếng bọt biển để lau máy rửa chén với phần trước của thép không gỉ, hoặc rửa sạch vải được giặt kỹ nhiều lần trước khi

ngay từ lần sử dụng đầu tiên.

môi trường và tiết kiệm

3.1 Xử lý bao bì

Các vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

- Loại bỏ từng mảnh riêng biệt theo tính chất của chúng.



Vứt bỏ bao bì
cách sinh thái.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít hơn dòng điện và nước.

Sử dụng chương trình Eco 50°.

- ✓ Chương trình Eco 50° tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

Thay đổi cài đặt cảm biến thành tiêu chuẩn.

- ✓ Giá trị tiêu thụ giảm vì.

→ "Cảm biến", Trang 11

3.3 Cảm biến nước¹ (Cảm biến nước)

Cảm biến nước (AquaSensor) là một thiết bị đo quang học đo mức độ đục của nước rửa (các hạt rắn hòa tan trong đó). Với cảm biến của nước (AquaSensor) có thể là tiết kiệm nước.

Việc sử dụng cảm biến nước (AquaSensor) được thực hiện tùy theo chương trình. Nếu mức độ bẩn là tối thiểu, nước giặt sẽ được sử dụng trong chu kỳ tiếp theo của-

lượng tiêu thụ nước và xả có thể giảm 2-4 lít. Nếu mức độ của sự bẩn thỉu trong nước lớn hơn, Nước rửa được xả hết và thay bằng nước sạch. Ở các chương trình tự động, nhiệt độ và thời gian thực hiện chương trình được điều chỉnh thêm tùy theo mức độ bẩn được phát hiện.

3.4 Cảm biến

Trong các chương trình tự động các cảm biến thích ứng với sự phát triển của chương trình và cường độ của nó tùy thuộc vào mức độ và loại bụi bẩn của các món ăn. Hệ thống cảm biến có nhiều mức độ nhạy khác nhau, đó là có thể được sửa đổi trong cài đặt cơ bản.

Mức độ	Sự miêu tả
điều chỉnh của cảm biến	
CHUNG TỐI:00	Cài đặt tối ưu để rửa các món ăn hỗn hợp và trộn lẫn một mức độ cao của bụi bẩn. Tiết kiệm năng lượng và nước.
SE:01	Điều chỉnh cường độ của chương trình trong trường hợp của đồ gốm với ít bụi bẩn để đạt được hiệu quả loại bỏ cặn bẩn thực phẩm. Tiêu thụ năng lượng và nước thích ứng cho phù hợp.
SE:02	Điều chỉnh cường độ từ chương trình đến khoảng điều kiện làm việc khó khăn hơn như,

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Cài đặt và kết nối

Mức độ	Sự miêu tả
điều chỉnh của cảm biến	ví dụ, rửa bát bằng thức ăn thừa khô. Cài đặt được khuyến nghị trong trường hợp sử dụng chất tẩy rửa sinh học hoặc sinh thái, chứa một số lượng ít hơn các tác nhân hoạt động. Các tiêu thụ năng lượng và nước thích nghi trong kết quả.

kết nối4 Cài đặt và kết nối

Để hoạt động hoàn hảo, Thiết bị phải được kết nối đúng cách với nguồn điện của nước. Hãy lưu ý đến các tiêu chí và hướng dẫn cần thiết lắp ráp.

4.1 Phạm vi giao hàng

Khi mở hộp thiết bị, hãy kiểm tra rằng tất cả các mảnh ghép đều có ở đó và chúng không hiện tại hư hỏng gây ra trong quá trình vận chuyển. Trong trường hợp khiếu nại, cần liên hệ với cửa hàng nơi bạn mua thiết bị hoặc Bộ phận Chăm sóc Khách hàng. Hỗ trợ kỹ thuật thương hiệu.

Lưu ý: Thiết bị đã được áp dụng kiểm tra và thanh tra nghiêm ngặt tại nhà máy trong điều kiện hoạt động bình thường. Do đó, vết bẩn có thể vẫn còn.

của nước trong thiết bị. Các vết bẩn của nước biến mất sau khi chu trình giặt đầu tiên.

Nguồn cung bao gồm các yếu tố sau:

- Máy rửa chén
- Hướng dẫn sử dụng
- Hướng dẫn lắp ráp
- Bảo hành ¹
- Vật liệu lắp đặt
- Tấm bảo vệ chống lại hơi nước ¹
- Tạp dề cao su ¹
- Cáp kết nối mạng ¹
- Hướng dẫn ngăn gợn ¹

4.2 Cài đặt và kết nối thiết bị

Thiết bị này có thể được lắp đặt trong bếp giữa các bức tường gỗ hoặc kim loại. nhựa.

1. Xin lưu ý các cảnh báo: các công ty bảo mật. → Trang 4
2. Tuân thủ hướng dẫn kết nối điện.

cái đó. → Trang 13
3. Kiểm tra khối lượng cung cấp và trạng thái quá → Trang 12 của nhiều thiết bị.
4. Kiểm tra kích thước của yêu cầu lắp ráp theo hướng dẫn lắp ráp.
5. Đặt thiết bị ở vị trí nằm ngang.

Đảm bảo vị trí đó an toàn.
6. Lắp kết nối thoát nước. → Trang 13
7. Cài đặt kết nối mạng nước uống. → Trang 13
8. Kết nối thiết bị với nguồn điện quan hệ tay ba.

4.3 Kết nối thoát nước

Kết nối thiết bị với ổ cắm điện công để có thể sơ tán

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

nước bắn trong quá trình giặt.

Lắp đặt kết nối thoát nước

1. Tham khảo các bước cần thiết trong hướng dẫn lắp ráp được cung cấp.
2. Nối ống thoát nước với ống xi phông bằng các bộ phận có trong bộ lắp ráp.
3. Chú ý rằng ống thoát nước không bị cong, bẹp hoặc rối.
4. Kiểm tra xem có nắp không sự đóng cửa ngăn cản sự đi qua của nước vào cửa thoát nước.

4.4 Kết nối với mạng lưới nước

Có thể uống được

Kết nối thiết bị với nguồn cung cấp nước

Có thể uống được.

Cài đặt kết nối mạng

của nước uống

Lưu ý: Trong trường hợp phải thay thế thiết bị, sử dụng với nguồn cung cấp nước mới.

1. Tham khảo các bước cần thiết trong hướng dẫn lắp ráp được cung cấp.

2. Kết nối thiết bị với ổ cắm điện nước uống với sự trợ giúp của bao gồm các bộ phận.

Xin lưu ý dữ liệu kỹ thuật

→ Trang 55 .

3. Đảm bảo ống cung cấp nước không phải là gấp lại, đè bẹp hoặc đan xen.

4.5 Kết nối điện

Kết nối thiết bị với nguồn điện

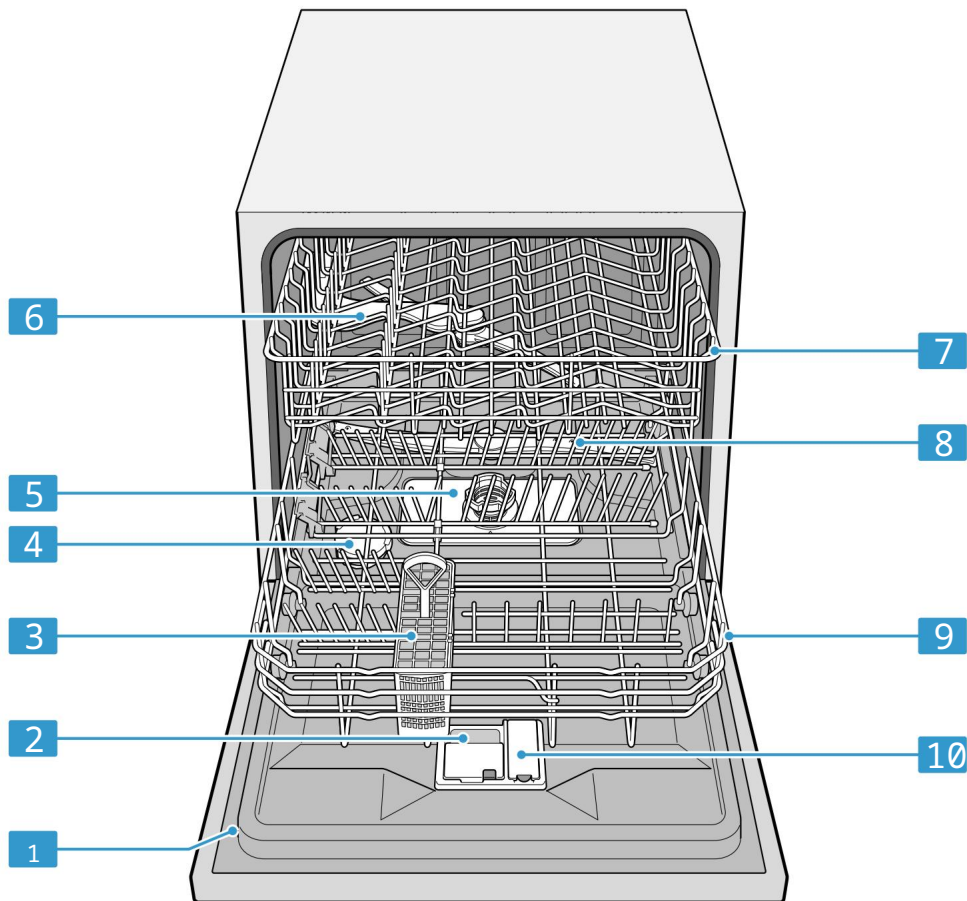
Ghi chú

- Tuân thủ hướng dẫn an toàn Chỉ kết nối thiết bị → Trang 4 .
 - với ổ cắm điện. một mạng lưới dòng điện xoay chiều trong phạm vi 220 - 240 V và 50 Hz hoặc 60 Hz.
 - Xin lưu ý rằng hệ thống an toàn nước chỉ hoạt động khi nhận được nguồn cung cấp nước hiện hành.
1. Cắm đầu nối vào thiết bị Cấp kết nối nguồn điện IEC.
 2. Cắm phích cắm cấp nguồn kết nối mạng của thiết bị trong một ổ cắm điện gần như nhau. Dữ liệu kết nối của thiết bị được tìm thấy trên bảng tên.
 3. Kiểm tra xem phích cắm đã được đã ổn định vững chắc.

thiết bị 5 Làm quen với thiết bị

5.1 Thiết bị

Tại đây bạn sẽ tìm thấy thông tin tổng quan về các thành phần của thiết bị.



1	Tên nơi	Biểu tên có số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) → Trang 54 Dữ liệu cần thiết cho Dịch vụ Hỗ trợ kỹ thuật → Trang 54
2	Buồng chứa chất tẩy rửa	Chất tẩy rửa được đưa vào khoang chứa chất tẩy rửa. → "Chất tẩy rửa", Trang 27

3	Giỏ đựng dao kéo ¹	Giỏ đựng dao kéo Cho muối → Trang 22
4	Mỏ muối đặc biệt	đặc biệt vào hộp đựng dao kéo. muối đặc biệt. → "Chất tẩy cặn", Trang 23
5	Hệ thống lọc	Hệ thống lọc → Trang 37
6	Cánh tay phun phía trên	Cánh phun phía trên rửa sạch bát đĩa trong giỏ phía trên. Nếu các món ăn không được rửa sạch tối ưu, cánh phun phải được làm sạch. → "Làm sạch cánh phun", Trang 38
7	Bột cao cấp	Giỏ trên Cánh → Trang 21 phun phía dưới rửa sạch bát đĩa trong giỏ dưới.
8	Cánh tay phun dưới	Nếu các món ăn không được rửa sạch tối ưu, cánh phun phải được làm sạch. → "Làm sạch cánh tay của sự phi báng", Trang 38
9	Giỏ dưới	Giỏ dưới → Trang 22
10	Bình chứa chất trợ xả	Đổ đầy dung dịch trợ xả vào bình chứa. → "Lắp đặt máy đánh bóng", Trang 26

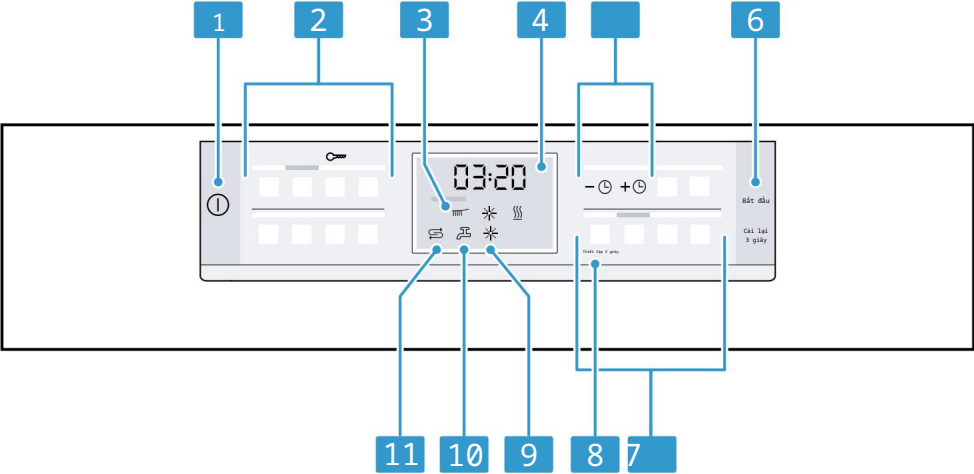
5.2 Các yếu tố kiểm soát

Mọi chức năng của thiết bị đều có thể được điều chỉnh bằng bảng điều khiển.
và nhận thông tin về trạng thái hoạt động.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Làm quen với thiết bị

Với một số phím, bạn có thể thực hiện nhiều chức năng khác nhau.



1	Phím BẬT/TẮT NEXION	Bật thiết bị Tắt thiết bị → Trang 34
2	Phím chương trình	Chương trình → Trang 17
3	Chỉ báo trạng thái chương trình	Chỉ báo trạng thái chương trình cho thấy bạn đang ở giai đoạn nào của chương trình tìm thiết bị, ví dụ như máy giặt, rửa sạch hoặc sấy khô.
4	Màn hình	Màn hình hiển thị thông tin về sự phát triển của chương trình, thời gian cài đặt còn lại hoặc cơ bản. Sử dụng màn hình và các phím điều chỉnh, bạn có thể có thể sửa đổi các thiết lập cơ bản. → "Sửa đổi cài đặt cơ bản", Trang 36
5	Lập trình và khóa bị trì hoãn điều chỉnh	Điều chỉnh chương trình bị trì hoãn → Trang 33 Sửa đổi cài đặt cơ bản → Trang 36
6	Bắt đầu đặt lại phím Start và chìa khóa của Reset 3 sec.	Bắt đầu chương trình → Trang 33 Hủy chương trình → Trang 34
7	Các tính năng bổ sung ¹	Các tính năng bổ sung → Trang 20

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

8	Chìa khóa Setup 3 sec.	Nhấn giữ khoảng 3 giây để Setup 3 sec. trong lúc mở cài đặt những điều cơ bản. → "Sửa đổi cài đặt cơ bản", Trang 36
9	Đèn cảnh báo đặt lại của chất trợ xả	Lắp đặt chất trợ xả → Trang 26
10	Chỉ báo nước vào	Chỉ báo nước vào → Trang 40
11	Đèn cảnh báo đặt lại muối đặc biệt	Máy làm mềm nước → Trang 23

Chương trình6 Chương trình

Tổng quan về các chương trình có sẵn được hiển thị ở đây. Tùy thuộc vào Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị, các chương trình khác nhau có sẵn có thể được tìm thấy trên bảng điều khiển của thiết bị.

Tùy thuộc vào chương trình đã chọn, thời lượng của chu trình giặt có thể thay đổi. Thời lượng của chương trình phụ thuộc vào nhiệt độ nước, lượng bát đĩa, mức độ bẩn và chức năng bổ sung được chọn. Nếu hệ thống trợ xả bị tắt hoặc không có đủ chất trợ xả, chu trình giặt được kéo dài và mức tiêu thụ năng lượng tăng lên.

Giá trị tiêu thụ được đưa ra trong hướng dẫn nhanh. Giá trị tiêu thụ là Chúng đề cập đến các điều kiện hoạt động bình thường và mức độ cứng của nước từ 13 - 16 °dH. Độ lệch so với các giá trị này có thể xảy ra do ảnh hưởng của nhiều yếu tố như nhiệt độ nước hoặc áp suất nước máy.

Chương trình	Ứng dụng	Sự phát triển của chương trình	Các chức năng bổ sung
 Chuyên sâu 70°	Đồ gốm sứ: ■ Rửa xoong, chảo, đồ gốm và đồ dùng bằng sứ không mỏng manh.	Căng: ■ Prelacy ■ Giặt 70 °C ■ Làm rõ trung gian ■ Rửa sạch 69 °C ■ Sấy khô	Tất cả → "Các chức năng bổ sung - công dân", Trang 20

Chương trình	Ứng dụng	Sự phát triển của chương trình	Các chức năng bổ sung
	Mức độ bản: loại bỏ mảnh vụn của thực phẩm từ tinh bột và albumin khô, nhúng chặt hoặc bị đốt cháy. Trong trường hợp sử dụng một chất tẩy rửa trong bột, bạn có thể thêm một ít chất tẩy rửa trên cửa của thiết bị.		

Auto

Xe bình thường
45-65°

Đồ gồm sứ: - rửa bát đĩa trộn đều và phủ kín. Mức độ bản: - loại bỏ mảnh vụn của thực phẩm nhẹ nhàng hiện tại được tuần thủ trong một trang chủ.	Cảm biến chủ động: Nó được tối ưu hóa trong chức năng của mức độ bản từ nước rửa bằng phương tiện hệ thống của cảm biến.	Tất cả → "Các chức năng bổ sung-công dân", Trang 20
--	--	--

Eco

Tiết kiệm 50°

Đồ gồm sứ: - rửa bát đĩa trộn đều và phủ kín. Mức độ bản: - loại bỏ mảnh vụn của thực phẩm nhẹ nhàng hiện tại được tuần thủ trong một trang chủ.	Chương trình nhiều hơn thuộc kinh tế: - Prelacy - Giặt 50 °C - Làm rõ trung gian - Rửa sạch 66 °C - Sấy khô	Tất cả → "Các chức năng bổ sung-công dân", Trang 20
--	---	--

Chương trình	Ứng dụng	Sự phát triển của chương trình	Các chức năng bổ sung
 Chương trình World Cup 40°	Đồ gốm sứ: - rửa bát đĩa mỏng manh, dao kéo, nhựa có độ nhạy cao nhiệt độ, ly và cốc trong giỏ thủy tinh. Mức độ bắn: - loại bỏ mảnh vụn của thực phẩm những bức bích họa được dán nhẹ.	Đặc biệt lịch thiếp: - Prelacy - Giặt 40 °C - Làm rõ trung gian - Rửa sạch 60 °C - Sấy khô	Khu vực chuyên sâu VarioSpeed Plus Siêu khô → "Các chức năng bổ sung- công dân", Trang 20
 Nhanh 45°	Đồ gốm sứ: - rửa bát đĩa mỏng manh, dao kéo, nhựa có độ nhạy cao nhiệt độ và bình hoa. Mức độ bắn: - loại bỏ mảnh vụn của thực phẩm những bức bích họa được dán nhẹ.	Thời lượng tối thiểu: - Giặt 45 °C - Làm rõ trung gian - Rửa sạch 55 °C	Siêu khô → "Các chức năng bổ sung- công dân", Trang 20
 Prelacy	Đồ gốm sứ: - rửa tất cả các loại của đồ dùng trên bàn ăn. Mức độ bắn: - được làm rõ trong giặt lạnh, giặt trung gian.	Rửa sạch bằng nước lạnh: Prelacy	Không có

6.1 Cảnh báo cho các viện kiểm tra

Các viện thử nghiệm sẽ nhận được thông tin liên quan đến các thử nghiệm

so sánh, ví dụ theo EN60436.
Thông tin này đề cập đến điều kiện để thực hiện

Các chức năng bổ sung

các thử nghiệm và không bao gồm kết quả cũng không phải giá trị tiêu dùng.

Gửi yêu cầu của bạn qua email tới: dishwasher@test-appliances.com

Đừng quên ghi rõ số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD), có thể tìm thấy trên biển tên, nằm trên cửa thiết bị.

bổ sung¹ Tính năng bổ sung¹

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các chức năng bổ sung đó là có thể được điều chỉnh. Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị, chúng có sẵn một số chức năng bổ sung đó là tìm thấy trên bảng điều khiển của thiết bị.

Chức năng bổ sung	Ứng dụng
 VarioSpeed Plus	■ Thời lượng là giảm giữa một 20% và 66% tùy thuộc của chương trình giặt giữ. ■ Sự tiêu thụ của nước và năng lượng tăng.

Chức năng bổ sung	Ứng dụng
 Vệ sinh cộng thêm	■ Để có được mức độ vệ sinh cao thiết bị và của đồ dùng trên bàn ăn, tăng lên nhiệt độ và vẫn còn vì vậy đối với một thời gian kéo dài đặc biệt. ■ Đặc biệt phù hợp cho ván giặt cắt chai- bởi vì. ■ Sử dụng chức năng này liên tục là lo- ở mức độ lớn hơn mức độ vệ sinh. ■ Hậu quả của việc này trước đây, thời gian hoạt động và mức tiêu thụ năng lượng cao hơn.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Chức năng bổ sung

Ứng dụng



Khu vực chuyên sâu

- Kích hoạt trong trường hợp tải hỗn hợp với khác nhau mức độ bản, ví dụ, mang theo nổi và chào với mức độ bản cao trong gió dưới và các món ăn với bụi bản bình thường trong gió thượng đẳng.
- Áp suất phun ở gió dưới được tăng lên và duy trì nhiệt độ tối đa của

chương trình. Đồng hậu quả của tôi-công ty của thời gian trước đó hoạt động và mức tiêu thụ năng lượng cao hơn.

Chức năng bổ sung

Ứng dụng



Siêu khô

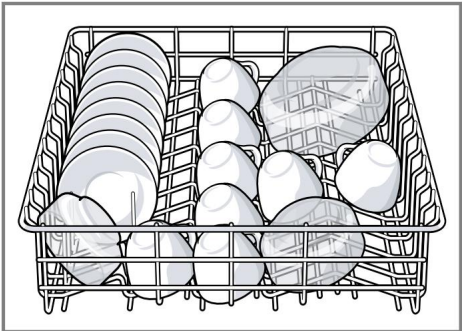
- Để có được một kết quả của sấy khô được cải thiện, tốc độ sấy khô được tăng lên nhiệt độ của được làm rõ và kéo dài giai đoạn sấy khô.
- Đặc biệt phù hợp cho những miếng khô nhựa.
- Sự tiêu thụ của năng lượng tăng nhẹ và thời gian của chương trình là kéo dài.

Thiết bị8 Thiết bị

Tổng quan được hiển thị ở đây về các thiết bị có thể có của thiết bị và cách sử dụng. Thiết bị phụ thuộc vào mô hình của thiết bị.

8.1 Bột cao cấp

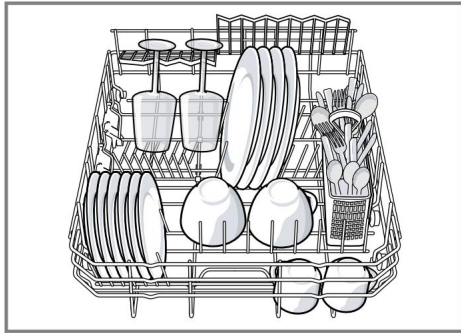
Đặt cốc và ly vào giỏ thượng đẳng.



là Thiết bị

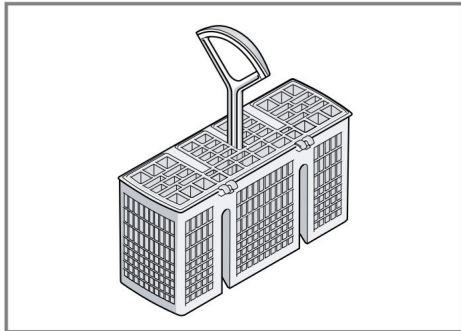
8.2 Rổ dưới Đặt nồi và đĩa

vào rổ dưới.



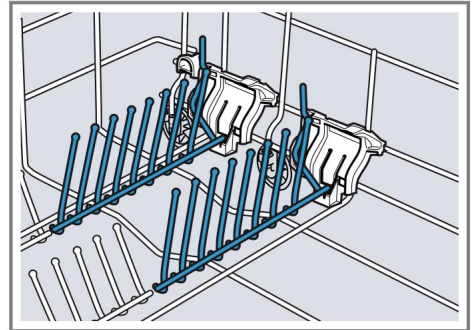
8.3 Giỏ đựng dao kéo Dao kéo luôn

được đặt trong giỏ đựng hỗn hợp, với đầu nhọn hướng xuống dưới.



8.4 Thanh gấp Sử dụng thanh gấp

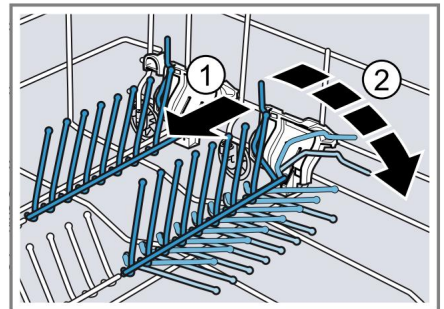
để cất giữ bát đĩa an toàn, ví dụ như đĩa.



Để phân bổ nồi, đĩa và ly tốt hơn, thanh gấp có thể được gấp xuống.

Gập thanh gấp xuống Gập thanh gấp
xuống khi không cần thiết.

1. Đẩy cần gạt về phía trước và gấp các thanh
① lại.
- ②



2. Để có thể sử dụng
thanh gấp, gấp chúng lên trên.

✓ Các thanh gấp kêu tách vào đúng vị trí.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

8.5 Chiều cao của đĩa

Giỏ trên có thể được tháo ra để
để có thêm không gian cho
đặt những mảnh đồ sành sứ cao lên
giỏ dưới.

Chiều cao tối đa của các món ăn

Bột cao cấp Bột thấp cấp

14 cm 30 cm

lần đầu tiên Trước

sử dụng thiết bị lần đầu tiên
chỉ một lần thôi

9.1 Thực hiện hiệp đầu tiên

đang trên đường đi

Trước khi khởi động lần đầu hoặc sau
khi thiết lập lại
cần phải điều chỉnh cài đặt gốc.

Yêu cầu: Thiết bị đã được cài đặt
và được kết nối. → Trang 12

1. Thêm muối đặc biệt. → Trang 24
2. Sử dụng chất trợ xả. → Trang 26
3. Kết nối thiết bị. → Trang 32

10.1 Tổng quan về cài đặt độ cứng của nước

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các giá trị có thể được thiết lập cho
độ cứng của nước.
Độ cứng của nước có thể được tham khảo với công ty cung cấp nước địa phương.
của nước hoặc xác định bằng máy đo độ cứng của nước.

Độ cứng của nước °dH	Grado de dureza mmol/l	Giá trị điều chỉnh
0 - 6	trộn	0 - 1,1
7 - 8	trộn	1,2 - 1,4
9 - 10	phương tiện truyền thông	1,5 - 1,8
11 - 12	phương tiện truyền thông	1,9 - 2,1
13 - 16	phương tiện truyền thông	2,2 - 2,9
17 - 21	màng cứng	3,0 - 3,7

Trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên, hãy

4. Điều chỉnh bộ làm mềm nước.
→ Trang 24
5. Điều chỉnh lượng chất trợ xả
nổi đầu. → Trang 27
6. Thêm chất tẩy rửa.
7. Bắt đầu chương trình dọn dẹp
với nhiệt độ rửa cao nhất mà không
cần rửa bát đĩa.
Do có thể có vết bẩn
nước và các chất cặn bã khác, chúng tôi khuyên
bạn nên vệ sinh thiết bị mà không cần rửa bát đĩa
trước khi sử dụng lần đầu.

Mẹo: Những cài đặt cơ bản này và các
cài đặt khác có thể được thay đổi trong
bất cứ lúc nào.

Máy làm mềm nước10 Máy làm mềm nước

Nước cứng và nước vôi để lại dấu vết của
cặn vôi trên bát đĩa và trong bồn rửa của thiết bị
và có thể làm tắc nghẽn các bộ phận của thiết bị.

Để đạt được kết quả giặt tốt, bạn có
thể tẩy cặn nước.
với muối đặc biệt và chất làm mềm nước.
Để tránh làm hỏng thiết bị,

Nước có độ cứng lớn hơn 7 °dH phải được tẩy cặn.

là một chất làm mềm nước

Độ cứng của nước °dH	Grado de dureza mmol/l	Giá trị điều chỉnh
22 - 30	màng cứng	3,8 - 5,4 H:06
31 - 35	màng cứng	5,5 - 6,2 H:07

Lưu ý: Điều chỉnh thiết bị ở mức độ xác định độ cứng của nước.
→ "Điều chỉnh "chất tẩy cặn", Trang 24
Với độ cứng của nước là 0 - 6 °dH bạn có thể không cần muối đặc biệt và ngắt kết nối máy làm mềm nước.

→ "Ngắt kết nối máy làm mềm nước",
Trang 25

10.2 Điều chỉnh máy làm mềm nước

Điều chỉnh thiết bị theo mức độ cứng của nước.

- 1. Tìm hiểu độ cứng của nước và giá trị điều chỉnh thích hợp.
→ "Tổng quan về các thiết lập của độ cứng của nước",
Trang 23
- 2. Sao xung).
- 3. Để mở cài đặt cơ bản,
giữ chặt để Setup 3 sec.
3 giây.
- ✓ H:xx xuất hiện trên màn hình.
- ✓ Màn hình hiển thị . **set**
- 4. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi điều chỉnh mức độ cứng của nước tương ứng.
Giá trị cài đặt tại nhà máy là H:04.
- 5. Nhấn trong **Setup 3 sec** để lưu cài đặt.

10.3 Muối đặc biệt

Với loại muối đặc biệt, bạn có thể khử canxi trong nước.

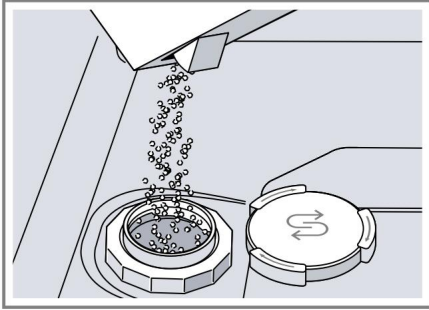
Thêm muối đặc biệt

Khi đèn cảnh báo bật sáng
nạp muối đặc biệt, đổ đầy bình bằng muối đặc biệt

ngay trước khi bắt đầu chương trình. Việc tiêu thụ muối đặc biệt phụ thuộc vào mức độ cứng của nước. Mức độ càng cao Nước càng cứng thì lượng muối đặc biệt tiêu thụ càng nhiều.
CHÚ Ý
Chất tẩy rửa có thể làm hỏng máy làm mềm nước.
► Chỉ đổ muối đặc biệt vào bình làm mềm nước rửa chén.
Muối rửa chén đặc biệt có thể làm hỏng bồn rửa do bị ăn mòn.

- Để làm sạch muối bị đổ trong bình, hãy đổ đầy lại bình.
với muối đặc biệt ngay trước khi chương trình bắt đầu.
- 1. Mở nắp bình xăng của muối đặc biệt và loại bỏ nó.
- 2. Trước khi sử dụng lần đầu tháng ba: lấp đầy hoàn toàn bể chứa nước.
- 3. Lưu ý: Chỉ sử dụng muối rửa chén chuyên dụng.
Không sử dụng viên muối.
Không sử dụng muối ăn.

Đổ muối đặc biệt vào bể.



Đổ đầy bình với muối đặc biệt. Theo cách này, di chuyển và xả nước có trong bể.

4. Đẩy nắp bình và xoay nó kéo nó để đóng lại.

10.4 Ngắt kết nối máy làm mềm nước

Sử dụng

Để tránh làm hỏng thiết bị, chỉ ngắt kết nối bộ làm mềm nước trong

các trường hợp sau đây:

- Độ cứng của nước tối đa là 21 °dH và đang được sử dụng một chất tẩy rửa kết hợp với chất thay thế muối tẩy cặn. Chất tẩy rửa có chất thay thế của muối tẩy cặn thường có thể được sử dụng, theo dữ liệu của nhà sản xuất, chỉ lên đến một

Tổng quan về giá trị tiêu thụ trong quá trình tái tạo máy làm mềm nước

Tại đây, bạn sẽ tìm thấy thông tin tổng quan về thời gian bổ sung tối đa và giá trị tiêu thụ cho quá trình tái tạo máy làm mềm nước.

Cột hợp lệ cho mô hình của bạn có thể được suy ra bằng cách sử dụng nước trong chương trình Eco 50° trong hướng dẫn nhanh của bạn.

độ cứng của nước

21 °dH mà không cần thêm

không có muối đặc biệt.

- Độ cứng của nước là 0 - 6 °dH. Nhiệt độ có thể được bỏ qua. muối đặc biệt.

1. Sao xung.

2. Để mở cài đặt cơ bản, giữ chặt để

Setup 3 sec.

3 giây.

✓ H:xx xuất hiện trên màn hình.

✓ Màn hình hiển thị .

set

3. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi

H:00 xuất hiện trên màn hình.

4. Nhấn trong 3 giây để lưu cài đặt.

Setup 3 sec

- ✓ Máy làm mềm nước đã tắt và phi công cảnh báo bổ sung muối bị vô hiệu hóa.

10.5 Tái tạo máy làm mềm nước

Để giữ cho chức năng làm mềm nước không bị gián đoạn, thiết bị thực hiện tái tạo chất tẩy dầu mỡ theo định kỳ.

Tái tạo máy làm mềm nước

Nó được thực hiện trong tất cả các chương trình trước khi quá trình giặt chính kết thúc. Thời gian vận hành và giá trị tiêu thụ, ví dụ, của nước và năng lượng tăng lên.

Lắp đặt chất trợ xả

Tiêu thụ của nước tính bằng lít (tùy thuộc vào mô hình)	Tái sinh từ máy làm mềm nước sau x chu kỳ giặt	Thời gian bổ sung tính bằng phút	Dư thừa tiêu thụ của nước tính bằng lít	Dư thừa tiêu thụ của hiện tại trong kWh
8	5	4	2,5	0,03
9	4	4	2,5	0,03

Các giá trị tiêu thụ được chỉ ra

Chúng là những giá trị được đo trong phòng thí nghiệm, đã được xác định theo tiêu chuẩn hiện hành và dựa trên

trong chương trình Eco 50°, cũng như ở giá trị cài đặt tại nhà máy độ cứng của nước ở mức 13 - 16 °dH.

chất trợ xả¹ Lắp đặt chất trợ xả

Với việc lắp đặt đánh bóng và

Với chất trợ xả, bạn có thể rửa bát đĩa và ly tách mà không để lại vết bẩn.

11.1 Chất làm sáng

Đề có kết quả sấy khô

tối ưu, sử dụng chất làm sáng.

Chỉ sử dụng một chất trợ xả

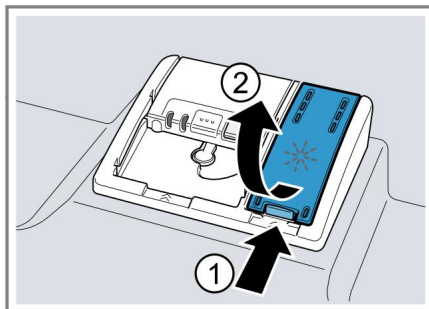
thích hợp cho máy rửa chén gia đình.

Đổ chất trợ xả

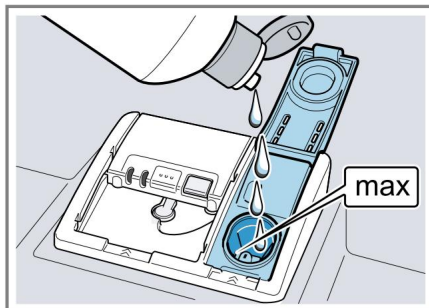
Đổ đầy chất trợ xả khi nó

Bật đèn báo nạp nước trợ xả. Chỉ sử dụng nước trợ xả phù hợp với máy rửa chén gia dụng.

1. Nhấn vào tab trên nắp từ bể chứa chất trợ xả và nâng nó lên^②



2. Bôi chất trợ xả đến vạch làm đầy tối đa.



3. Nếu chất trợ xả tràn ra ngoài, hãy lấy nó ra khỏi bể.
Có thể đổ chất trợ xả gây ra sự hình thành quá mức của bọt trong chu trình giặt.
 4. Đóng nắp bình nhiên liệu.
chất trợ xả.
- ✓ Nắp đóng vào vị trí với một tiếng kêu tách.

11.2 Điều chỉnh lượng
chất trợ xả

Thay đổi lượng chất trợ xả
khi còn sót lại những vết bẩn hoặc vết ố
cặn vôi trên bát đĩa.

1. Sao xung (↻).
2. Để mở cài đặt cơ bản,
giữ chặt để Setup 3 sec.
3 giây.
- ✓ H:xx xuất hiện trên màn hình.
- ✓ Màn hình hiển thị . **set**
3. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị
Setup 3 sec
giá trị
bộ cài đặt gốc r:04.
4. Nhấn hoặc Nhiều lần cho đến khi
điều chỉnh lượng thích hợp
chất trợ xả.
- Với mức thấp, ít chất trợ xả được thêm
vào trong chu trình xả và

những tấm màn che trên đồ gốm.
- Với cấp độ cao hơn thì được thêm vào
nhiều chất trợ xả hơn trong chu trình
giặt, làm giảm
vết nước và bạn nhận được
kết quả sấy khô tốt hơn.
5. Nhấn trong 3 giây để lưu cài đặt.
Setup 3 sec

11.3 Ngắt kết nối hệ thống trợ xả

Nếu đèn cảnh báo đặt lại bật sáng
chất trợ xả gây khó chịu, ví dụ nếu nó là
sử dụng chất tẩy rửa kết hợp với
thành phần làm sáng, nó có thể là
vô hiệu hóa cài đặt chất trợ xả.

Mẹo: Vai trò của chất trợ xả
bị hạn chế khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp.
Kết quả thường tốt hơn khi sử dụng chất trợ xả.

1. Sao xung (↻).

2. Để mở cài đặt cơ bản,
giữ chặt để Setup 3 sec.
3 giây.
- ✓ H:xx xuất hiện trên màn hình.
- ✓ Màn hình hiển thị . **set**
3. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị
Setup 3 sec
giá trị
bộ cài đặt gốc r:04.
4. Nhấn hoặc Nhiều lần cho đến khi
r:00 xuất hiện trên màn hình.
5. Nhấn trong 3 giây để lưu cài đặt.
Setup 3 sec
- ✓ Hệ thống trợ xả đã tắt và đèn cảnh báo nạp
trợ xả cũng tắt.

Chất tẩy rửa12 Chất tẩy rửa

12.1 Chất tẩy rửa phù hợp

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa phù hợp
dành cho máy rửa chén. Cả hai loại chất
tẩy rửa một thành phần đều phù hợp
giống như những cái kết hợp.

Để đạt được kết quả tối ưu
khi giặt và sấy, sử dụng chất tẩy rửa một thành
phần kết hợp với muối chuyên dụng và nước trợ
xả riêng biệt. Chất tẩy rửa mạnh mẽ hiện đại

→ Trang 24

→ Trang 26

Họ thường sử dụng công thức có tính kiềm thấp
với enzyme.

Enzym phân hủy tinh bột và
albumin. Để loại bỏ vết bẩn

có màu, ví dụ như trà hoặc tương cà,
Họ thường sử dụng thuốc tẩy gốc oxy.

Lưu ý: Tuân thủ các hướng dẫn của
nhà sản xuất của từng loại chất tẩy rửa.

Mô tả chất tẩy rửa

Viên nén Thuốc phù hợp với mọi người

các công việc giặt giữ

Nó là chất tẩy rửa

Mô tả chất tẩy rửa

và không cần phải định lượng chúng.

Trong trường hợp các chương trình ngắn hạn, có thể rằng những viên thuốc không hòa tan hoàn toàn và để lại cặn của chất tẩy rửa. Hiệu quả giặt có thể bị ảnh hưởng.

Chất tẩy rửa dạng bột

Chất tẩy rửa trong bột được khuyến khích cho các chương trình của thời gian giảm.

Liều lượng có thể thích nghi với mức độ bụi bẩn.

Chất tẩy rửa dạng lỏng

Chất tẩy rửa dạng lỏng hoạt động hiệu quả hơn tốc độ cao và được khuyến nghị cho các chương trình giặt ngắn hạn mà không cần giặt sơ.

Có thể xảy ra rằng chất tẩy rửa dạng lỏng chảy ra khỏi buồng chất tẩy rửa mặc dù đã đóng cửa. Tôi không biết Đó là một khiếm khuyết và Sẽ không nghiêm trọng nếu xét đến những điều sau:

- Chỉ chọn một programa sin prela-vado.
 - Không đặt lịch trình trì hoãn cho sự khởi đầu của chương trình.
- Liều lượng có thể thích nghi với mức độ bụi bẩn.

Mẹo: Bạn có thể mua chất tẩy rửa phù hợp trực tuyến qua trang web của chúng tôi hoặc thông qua Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật.

→ Trang 54

Chất tẩy rửa một thành phần

Chất tẩy rửa một thành phần là những sản phẩm ngoài chất tẩy rửa không chứa bất kỳ thành phần nào khác, ví dụ như chất tẩy rửa trong bạch tuộc hoặc chất lỏng.

Bột giặt hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng cho phép điều chỉnh liều lượng riêng theo mức độ bẩn của

đồ gốm sứ.

Để có được kết quả tốt hơn Khi giặt và sấy khô, hãy sử dụng thêm muối trợ xả chuyên dụng.

→ Trang 24 và → Trang 26

Chất tẩy rửa kết hợp

Ngoài các chất tẩy rửa một thành phần truyền thống, còn có tiếp thị một loạt các chất tẩy rửa với các chức năng bổ sung. Ngoài ra Ngoài chất tẩy rửa, các sản phẩm này còn chứa chất trợ xả và chất thay thế muối tẩy cặn (3 trong 1) và, tùy thuộc vào sự kết hợp (4 trong 1, 5 trong 1, ...), các thành phần các tính năng bổ sung như, ví dụ, bảo vệ thủy tinh hoặc thép không gỉ sáng bóng.

Theo dữ liệu của nhà sản xuất, nhìn chung, chất tẩy rửa kết hợp chỉ có tác dụng ở một mức độ cứng nhất định.

của nước 21 °dH. Nếu mức độ độ cứng của nước lớn hơn 21 °dH, cần thêm muối chuyên dụng và nước trợ xả. Để có kết quả giặt và sấy tối ưu, chúng tôi khuyến nghị sử dụng muối chuyên dụng và nước trợ xả bắt đầu từ độ cứng nước 14 °dH.

Khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp, chương trình giặt là

tự động điều chỉnh để có được chế độ giặt và sấy tối ưu.

12.2 Chất tẩy rửa không phù hợp

Không sử dụng chất tẩy rửa có thể gây hư hỏng cho thiết bị hoặc nguy hiểm cho sức khỏe.

Mô tả chất tẩy rửa	
Chất tẩy rửa	Chất tẩy rửa giặt-giặt để bằng tay có thể
ngăn	gây ra hiện tượng tạo bọt quá mức và làm hỏng thiết bị.
Chất tẩy rửa	Dư lượng clo
chứa clo	trong các món ăn họ có thể có thể nguy hiểm cho sức khỏe.

12.3 Chỉ định trên chất tẩy rửa

Hãy lưu ý đến các hướng dẫn liên quan đến chất tẩy rửa đang sử dụng nhặt ký.

- Các sản phẩm làm sạch mang nhãn “Bio” hoặc “Eco” thường kết hợp một một lượng nhỏ hơn các tác nhân hoạt động hoặc thậm chí loại bỏ hoàn toàn một số chất nhất định (ví dụ, (lý do bảo vệ môi trường). Hiệu quả của việc làm sạch có thể bị giới hạn.
- Điều chỉnh chất trợ xả và chất tẩy cận theo chất tẩy rửa đơn thành phần hoặc kết hợp được sử dụng.
- Chất tẩy rửa có chất thay thế của muối tẩy cận có thể được sử dụng, theo dữ liệu của nhà sản xuất, chỉ lên đến một mức độ cứng của nước được xác định, nói chung 21 °dH, không cần sử dụng muối đặc biệt. Để có được kết quả-

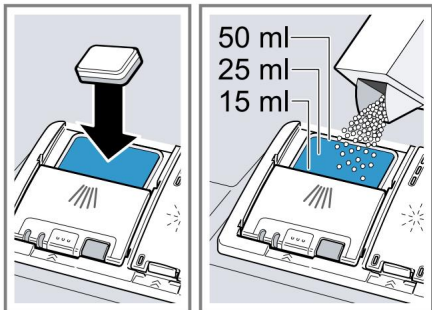
hai chế độ giặt và sấy tối ưu, Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng muối đặc biệt có độ cứng của nước bắt đầu từ 14 °dH.

- Để ngăn chặn chất tẩy rửa với lớp bọc tan trong nước sẽ vốn cục, chỉ giữ lớp bọc bằng lau khô tay và chỉ đặt vào buồng khô hoàn toàn khô.
- Ngay cả khi đèn cảnh báo bật sáng, thông báo bổ sung chất trợ xả và muối đặc biệt, các chương trình rửa được phát triển tại sự hoàn hảo khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp. Mặc dù đèn cảnh báo bật sáng để thay thế chất trợ xả và của muối đặc biệt, các chương trình quá trình giặt được phát triển hoàn hảo khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp.
- Chức năng trợ xả bị hạn chế khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp. Khi sử dụng trợ xả, kết quả thường là kết quả tốt hơn.
- Sử dụng viên nén có tác dụng làm khô đặc biệt.

12.4 Thêm chất tẩy rửa

1. Nhấn cần nhà để mở khoang chứa chất tẩy rửa.

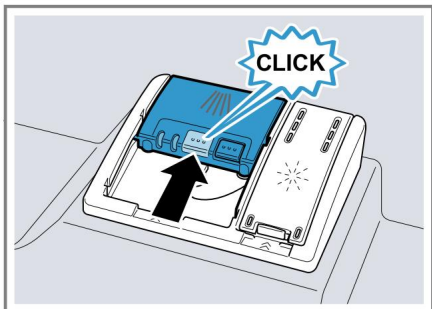
2. Đổ chất tẩy rửa vào khoang của chất tẩy rửa khô.



Nếu bạn sử dụng viên tẩy rửa, chỉ cần một viên là đủ. Đặt các viên thuốc theo chiều ngang.

Nếu bạn sử dụng bột giặt hoặc chất lỏng, vui lòng tuân thủ hướng dẫn về liều lượng của nhà sản xuất và vạch chia liều lượng trên ngăn chứa chất tẩy rửa.

3. Đóng nắp buồng đốt. chất tẩy rửa.



- ✓ Nắp đóng vào vị trí với một tiếng kêu tách.
- ✓ Buồng chứa chất tẩy rửa mở ra tự động trong quá trình phát triển chương trình tại thời điểm này phù hợp theo chương trình Chu trình giặt đã chọn. Bột giặt hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng được phân phối bên trong lồng giặt và hòa tan. Các viên giặt rơi vào thiết bị và hòa tan.

Mẹo: Nếu sử dụng chất tẩy rửa bột và một chương trình với chức năng giặt sơ được chọn, bạn có thể thêm

thêm một ít chất tẩy rửa vào bên trong cửa thiết bị.

13 Bộ đồ ăn

Chỉ rửa những món ăn phù hợp với máy rửa chén.

Lưu ý: Các đồ trang trí bằng thủy tinh, nhôm hoặc bạc có thể bị mất màu hoặc đổi màu.

trong quá trình rửa. Các loại kính những thứ mỏng manh có thể trở nên đục sau một số chu trình giặt.

13.1 Thiệt hại cho đồ thủy tinh và trong các món ăn

Chỉ rửa đồ thủy tinh và đồ sứ có nhãn hiệu của nhà sản xuất là an toàn với máy rửa chén. Tránh

hư hỏng đồ thủy tinh và đồ gốm.

Gây ra	Sự giới thiệu
Chỉ giặt ti-Wash sau đây	
không có đồ sành sứ pos	đồ gốm sứ có đánh dấu
phù hợp	bởi nhà sản xuất
để rửa trong	như phù hợp cho
máy rửa chén:	máy rửa chén.
■ Được che phủ hoặc	
đồ dùng bằng gỗ	
■ Đồ thủy tinh trang	
trí tinh xảo và	
bình hoa	
hoặc đồ dùng trên	
bàn ăn cổ hoặc có giá trị	
■ Các yếu tố của	
vật liệu nhựa	
không chịu được	
nước nóng	
■ Bộ đồ ăn bằng	
đồng và thiếc	
■ Bộ đồ ăn có dấu	
vết của tro,	
sáp, mỡ bôi trơn	
và sơn	
■ Những mảnh đồ ăn	
rất nhỏ	

Thành phần	Sử dụng chất tẩy rửa
hóa chất tẩy rửa	phù hợp
gây ra	bởi nhà sản xuất
thiệt hại.	miền như thế nào hoặc mềm như thế nào
	hung dữ.

Các sản phẩm của	Nếu sử dụng chế độ làm
sạch chuyên nghiệp với mức	cao ống dẫn làm sạch có
hàm lượng xút cao	
	tổ kiểm
hoặc axit trong hỗn hợp ăn da hoặc axit	
kết hợp với allu-dos, đặc biệt là ở khu vực	
	thương mại hoặc công
nghiệp hoặc trong thử nghiệm, không đặt	
công nghiệp, chúng không phải là	các bộ phận nhôm

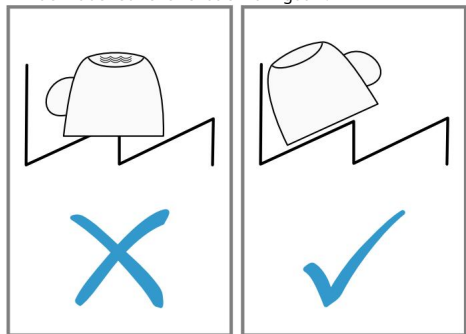
Gây ra	Sự giới thiệu
an toàn với máy rửa	đũa tre trong bồn tắm
chén.	thiết bị.
Nhiệt độ	Chọn một
lượng nước trong	chương trình với một
chương trình quá cao.	hiệu suất cao hơn
	thấp.
	Loại bỏ đồ thủy tinh
	và dao kéo
	của thiết bị nhỏ
	sau khi hoàn thành
	chương trình.

13.2 Cho bát đĩa vào

- Đặt các món ăn đúng cách để
tối ưu hóa kết quả giặt và
tránh làm hỏng cả hai món ăn và
trên thiết bị.
- Mẹo
- Sử dụng thiết bị tiết kiệm
so sánh năng lượng và nước
bằng cách rửa tay.
 - Trên trang web của chúng tôi bạn sẽ tìm thấy
ví dụ miễn phí về cách xếp bát đĩa vào
thiết bị một cách hiệu quả.
 - Để tiết kiệm năng lượng và nước,
hãy sạc thiết bị cho đến khi đạt đến
số lượng dịch vụ được chỉ định
(tải trọng tiêu chuẩn với bát đĩa
và dao kéo).
→ "Dữ liệu kỹ thuật", Trang 55
 - Để có kết quả tối ưu
giặt và sấy khô, đặt
những mảnh có nhiều hình dạng cong

Đó là cách xử lý cơ bản

hoặc các lỗ hổng ở vị trí nghiêng để nước có thể thoát ra ngoài.



- Loại bỏ các mảnh vụn thức ăn dày hơn.
Để tiết kiệm tài nguyên, không rửa trước đây các món ăn dưới vòi nước chảy.
- Sắp xếp bát đĩa theo hướng sau:
 - Đặt bát đĩa ở vị trí cân bằng của đất cao trong giỏ dưới, ví dụ, nồi. Máy bay phản lực của nước mạnh hơn cho phép đạt được kết quả tốt hơn trong rửa bát.
 - Để tránh làm hỏng bát đĩa, đặt các mảnh đồ gốm vào cách ổn định và an toàn để để chúng không bị đổ.
 - Để tránh bị thương, hãy đặt dao kéo có mặt nhọn hoặc mặt cắt hướng xuống dưới.
 - Đặt các thùng chứa với các lỗ hướng xuống dưới để nước không tích tụ bên trong chúng.
 - Không chặn cánh tay phun quay.
 - Đặt các đĩa nhỏ bên phải và các đĩa lớn bên trái trong giỏ trên. Tay phun phía trên được gắn theo chiều ngang. Nếu bạn chỉ đặt các hộp đựng kín ở bên phải của giỏ, hãy

giỏ hàng thấp hơn, có thể là đồ gốm lớn đặt ở bên cạnh bên phải của giỏ hàng trên cùng số nhận đủ nước.

13.3 Dọn dẹp bát đĩa



CẢNH BÁO

Nguy cơ chấn thương!

Các món ăn nóng có thể gây ra

bỏng da. Các món ăn nóng rất dễ bị va đập; chúng có thể vỡ và gây thương tích.

- Vào cuối chương trình, chờ đợi để bát đĩa nguội bớt trước khi mở cửa.

- Để tránh những giọt nước rơi xuống nước trong bát đĩa, lấy bát đĩa ra từ dưới lên trên.
- Kiểm tra xem bình chứa và các phụ kiện có bẩn không và vệ sinh nếu cần thiết.

→ "Chăm sóc vệ sinh",

Trang 36

cơ bản14 Xử lý cơ bản

14.1 Bật thiết bị

- Sao xung⁽¹⁾.

Chương trình được cài đặt sẵn

Tiết kiệm 50°.

Chương trình Eco 50° là chương trình đặc biệt thân thiện với môi trường. với môi trường và lý tưởng cho các món ăn có mức độ bẩn nhất định bình thường. Đây là chương trình hiệu quả nhất về mặt kết hợp của mức tiêu thụ năng lượng và nước cho loại đồ dùng trên bàn ăn này và chứng minh tuân thủ Quy định thiết kế sinh thái của EU.

Nếu thiết bị không được sử dụng cho Sau 15 phút, nó sẽ tự động tắt.

14.2 Điều chỉnh chương trình

Để điều chỉnh chu trình giặt cho phù hợp làm bẩn bát đĩa, hãy đặt chương trình phù hợp.

▶ Nhấn phím chương trình tương ứng.

- ✓ Chương trình và phím chương trình nhấp nháy.

14.3 Thiết lập chức năng bổ sung

Để hoàn tất chương trình giặt đã chọn, bạn có thể điều chỉnh chức năng bổ sung.

Lưu ý: Các tính năng bổ sung có sẵn tùy thuộc vào

chương trình đã chọn.

▶ Nhấn phím chức năng bổ sung tương ứng.

- ✓ Chức năng bổ sung được thiết lập và phím chức năng bổ sung sẽ nhấp nháy.

14.4 Điều chỉnh lịch trình hoãn lại

Sử dụng chức năng này, bạn có thể trì hoãn thời điểm bắt đầu phiên họp tối đa 24 giờ.

chương trình đã chọn.

1. Nhấn  cài .

- ✓ Màn hình hiển thị "00h:00m".

2. Đặt thời gian bắt đầu chương trình mong muốn bằng 3. —  cài .

Nhấn **Lập Start**.

- ✓ trình trễ sẽ được kích hoạt.

Mẹo: Tắt tính năng lập lịch

trì hoãn bằng cách nhấn liên tục cho đến khi màn hình  hiển thị "00h:00m".



14.5 Bắt đầu chương trình

▶ Nhấn **Start**.

- ✓ Chương trình đã kết thúc khi "00h:00m" xuất hiện trên màn hình.

Ghi chú

- Chỉ có thể thay đổi chương trình đang chạy bằng cách hủy nó.



"Hủy chương trình", Trang 34

- Để tiết kiệm năng lượng, thiết bị là tự động ngắt kết nối sau 1 phút khi hoàn tất chương trình. Nếu cửa được mở từ thiết bị ngay sau khi kết thúc chương trình, thiết bị ngắt kết nối sau 4 giây.

14.6 Kích hoạt khóa phím

Khóa chìa khóa ngăn chặn

thiết bị được xử lý không cố ý hoặc không đúng cách trong quá trình vận hành.

Yêu cầu: Một chương trình đã được bắt đầu và. → Trang 33

▶ Nhấn  trong khoảng 3 giây phím số 2.

- ✓ Khóa phím được kích hoạt và tự động hủy kích hoạt khi chương trình kết thúc.

- ✓ Khi lái xe thiết bị, màn hình hiển thị "CL".

- ✓ Trong trường hợp mạng bị lỗi, khóa phím vẫn được kích hoạt.

14.7 Vô hiệu hóa khóa các phím

▶ Nhấn  trong khoảng 3 giây phím số 2.

14.8 Chương trình ngắt

Lưu ý: Nếu mở cửa thiết bị sau khi đã nóng, hãy để hé cửa trong vài phút trước khi

là Cài đặt cơ bản

đóng nó lại. Bằng cách này bạn
ngăn chặn áp suất quá mức tích tụ trong
thiết bị và cửa đột nhiên mở ra.

- 1. Sao xung¹⁾.
- ✓ Chương trình được ghi nhớ và
thiết bị tắt.
- 2. Nhấn để tiếp tục chương trình-
Và.

14.9 Hủy chương trình

Để kết thúc một chương trình trước
thời gian hoặc thay đổi một chương trình
đã bắt đầu, cần phải hủy bỏ nó.

- ▶ Nhấn **Reset 3 sec.** cho một vài
trong 3 giây.
- ✓ Chương trình sẽ bị hủy và kết thúc sau
khoảng 1 phút.

14.10 Tắt thiết bị

- 1. Xem xét các dấu hiệu
liên quan đến việc sử dụng an toàn
→ Trang 10 .
- 2. Sao xung¹⁾.
- 3. Để tránh nước thoát ra ngoài gây hư
hỏng, hãy khóa vòi nước.
hoàn toàn (không áp dụng cho
máy được trang bị hệ thống Aqua-
Stop).

Mẹo: Nếu nhấn trong khi **giặt**, chương
trình sẽ bị gián đoạn.
khóa học. Khi thiết bị được bật lại, chương trình
sẽ tự động tiếp tục.

Cài bản15 Cài đặt cơ bản

Các cài đặt cơ bản của thiết bị có thể được
điều chỉnh theo nhu cầu cá nhân.

15.1 Tổng quan về các thiết lập cơ bản

Các thiết lập cơ bản phụ thuộc vào trang bị của từng thiết bị.

Điều chỉnh cơ bản	Văn bản trong màn hình	Lựa chọn	Sự miêu tả
Độ cứng của nước	H:04 ¹	H:00 - H:07	Điều chỉnh máy làm mềm nước thành độ cứng của nước. → "Điều chỉnh "chất tẩy cặn", Trang 24 Mức H:00 tắt máy làm mềm nước.
Quy định của chất trợ xả	r:04 ¹	r:00 - r:06	Điều chỉnh lượng chất trợ xả. → "Điều chỉnh số lượng máy đánh bóng", Trang 27 Ngắt kết nối cài đặt của chất trợ xả với mức độ r:00.

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)

Điều chỉnh cơ bản	Văn bản trong màn hình	Lựa chọn	Sự miêu tả
Điều chỉnh cảm biến SE:00	¹	SE:00 - SE:02	Cài đặt cảm biến nước để phát hiện mực nước. bụi bẩn. → "Cảm biến", Trang 11
Sấy khô thêm	ngày:00 ¹	ngày:00 - ngày:01	Trong chu trình xả, chúng tôi làm việc với nhiệt độ cao hơn, đạt tới Điều này mang lại kết quả sấy khô tốt hơn. Thời gian sấy có thể dài hơn một chút. Lưu ý: Không thích hợp để đựng đồ gốm sứ mỏng manh. Bật hoặc tắt "d:01" "d:00" là chức năng sấy khô thêm.
Nước nóng	A:00 ¹	A:00 - A:01	Điều chỉnh kết nối với nguồn cung cấp nước lạnh hoặc nước nóng nước nóng. Cài đặt thiết bị để sử dụng nước nóng chỉ khi có hệ thống xử lý nước ấm áp, thân thiện với năng lượng và lắp đặt phù hợp, ví dụ, một lắp đặt năng lượng mặt trời với ống tuần hoàn. nhiệt độ nước nên ít nhất là 40 °C và Tối đa 60 °C. Bật hoặc tắt "A:01" "A:00" nước nóng.
Chương trình SP Home:01	¹	SP:00 - SP:01	Cài đặt chương trình cài đặt sẵn khi bật thiết bị.

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)

Điều chỉnh cơ bản	Vấn bản trong màn hình	Lựa chọn	Sự miêu tả
			■ Với cài đặt "SP:00", bật thiết bị là mặc định cuối cùng chương trình đã chọn. ■ Với thiết lập "SP:01", bật thiết bị là chương trình Eco 50" mặc định.
Khối lượng của tín hiệu âm thanh	SL:02 ¹	SL:00 - SL:03	Điều chỉnh âm lượng của tín hiệu âm thanh. Khi nó bật hoặc tắt thiết bị phát ra tín hiệu âm học. Mức "SL:00" ngắt kết nối tín hiệu âm thanh.
Âm lượng của các phím	với:02 ¹	bl:00 - bl:03	Điều chỉnh âm lượng phím trong khi sử dụng. Mức "bl:00" sẽ tắt âm thanh phím.
Cài đặt gốc rE		Bắt đầu với + Nĩa Xác nhận bằng cách nhấn +	Khôi phục cài đặt đã sửa đổi về cài đặt gốc. Cần phải thực hiện điều chỉnh cho lần khởi động đầu tiên. bước đều.

15.2 Sửa đổi cài đặt cơ bản
COS

- 1. Sao xung).
- 2. Để mở cài đặt cơ bản, giữ chặt để Setup 3 sec. 3 giây.
- ✓ H:xx xuất hiện trên màn hình.
- ✓ Màn hình hiển thị . set
- 3. Nhấn liên tục để đến khi màn hình hiển thị cài đặt mong muốn.

- 4. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi để màn hình hiển thị giá trị tương ứng.
Có thể sửa đổi một số cài đặt.
- 5. Nhấn trong 3 giây để lưu cài đặt. Setup 3 sec.

Vệ sinh16 Chăm sóc và Vệ sinh

Để thiết bị có thể duy trì được khả năng hoạt động trong thời gian dài, cần phải bảo trì và vệ sinh thiết bị.
cẩn thận.

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)

16.1 Vệ sinh bề chứa

 CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Việc sử dụng chất tẩy rửa có chứa
Clo có thể gây hại cho
sức khỏe.

- ▶ Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa chứa clo.
- 1. Dùng khăn lau sạch bụi bẩn thông thường bên trong máy rửa chén ướt.
- 2. Đổ chất tẩy rửa vào khoang của chất tẩy rửa.
- 3. Chọn chương trình với nhiệt độ cao hơn.
- 4. Bắt đầu chương trình mà không cần rửa bát.
→ Trang 33

16.2 Tự làm sạch bên trong Để loại ¹
bỏ cặn bẩn, thiết bị sẽ tự làm sạch
theo các khoảng thời gian đều đặn.

Sự phát triển của chương trình thích ứng
tự động để tự làm sạch, ví dụ như tăng
tạm thời
nhiệt độ giặt. Các giá trị
mức tiêu thụ có thể tăng, ví dụ
của nước và dòng nước.

Nếu khả năng tự làm sạch bên trong không còn nữa
được thực hiện đúng cách và trầm tích
tích tụ, hãy tính đến
thông tin sau: .
→ "Làm sạch bề", Trang 37

16.3 Sản phẩm làm sạch
Chỉ sử dụng các sản phẩm làm sạch
thích hợp để vệ sinh thiết bị.

→ "Sử dụng an toàn", Trang 10

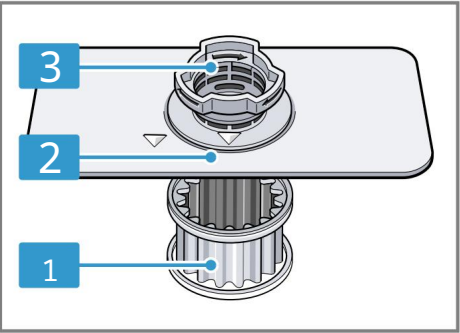
16.4 Mẹo bảo trì thiết bị

Xin lưu ý lời khuyên về việc bảo trì
thiết bị.
ràng hoạt động của nó là chính xác
theo cách lâu dài.

Đo lường	Lợi thế
Vệ sinh gioăng cửa định kỳ, mặt trước của máy rửa chén và bảng điều khiển có vải ướt và một ít xà phòng rửa chén.	Các mảnh của thiết bị phải được giữ sạch sẽ và trong điều kiện vệ sinh.
Rời khỏi cửa mở một nửa có sẽ rời khỏi rất nhiều đồ gốm sứ thời gian trên máy.	Tránh được việc hình thành mùi khó chịu.

16.5 Hệ thống lọc

Hệ thống lọc lọc các hạt bụi bẩn thô ra khỏi
mạch giặt.



1 Micro iltro

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

là Chăm sóc và vệ sinh

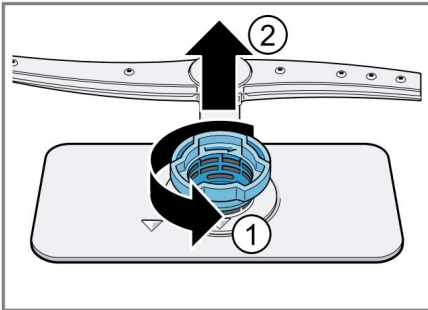
2 Bộ lọc tốt

3 Bộ lọc thô

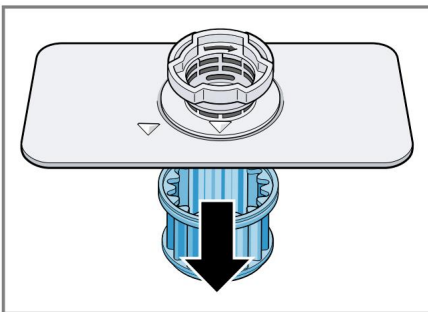
Làm sạch bộ lọc

Các hạt bụi bắn từ nước rửa có thể làm tắc bộ lọc.

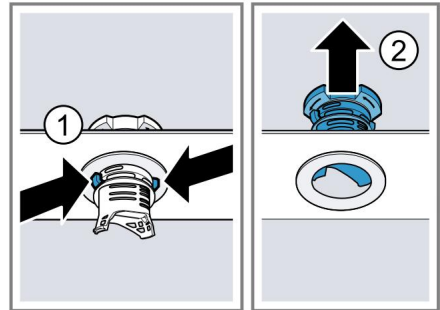
1. Kiểm tra sau mỗi chu kỳ hoạt động của máy rửa chén nếu bụi bắn tích tụ trong bộ lọc.
2. Xoay bộ lọc thô ngược chiều kim đồng hồ và tháo hệ thống bộ lọc^①.
 - Hãy chắc chắn rằng không có vật lạ trong hố bơm.



3. Kéo bộ lọc vi mô xuống dưới.



4. Nhấn các tab giữ và kéo bộ lọc thô lên trên.^②



5. Rửa sạch các bộ lọc dưới vòi nước đang chảy.

Cẩn thận làm sạch các cạnh của bụi bắn giữa bộ lọc thô và bộ lọc tốt.

6. Lắp ráp hệ thống lọc.

Hãy chắc chắn các tab đã lắp bộ phận giữ lọc thô.

7. Đặt hệ thống lọc vào thiết bị và bật bộ lọc thô trong theo chiều kim đồng hồ.

Đảm bảo rằng các đầu trên hình mũi tên hướng vào nhau khác.

16.6 Làm sạch cánh phun

Cặn vôi hoặc các hạt

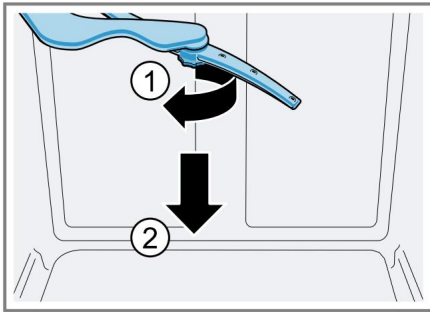
từ bụi bắn từ nước

Việc giặt giữ có thể làm tắc vòi phun và giá đỡ tay cầm.

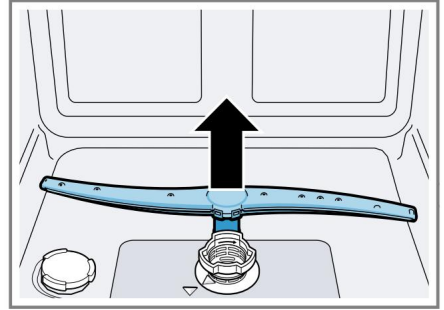
phun. Vệ sinh tay phun thường xuyên.

1. Tháo cánh tay phun

trên cùng và ^①kéo nó ra khỏi vị trí của nó xuống phía dưới. ^②



2. Kéo cánh phun phía dưới lên trên.



3. Kiểm tra xem có vật cản không

trong các vòi phun đầu ra của cánh tay phun dưới vòi phun nước máy và nếu cần thiết, hãy loại bỏ các vật lạ.

4. Đặt cánh tay phun phía dưới sông.

- ✓ Cánh tay phun phù hợp với chế độ có thể nghe được.

5. Đặt cánh tay phun phía trên vào vị trí và vận chạt.

Xử lý sự cố nhỏ

Người dùng có thể tự khắc phục các lỗi nhỏ trên thiết bị này. Khuyến nghị sử dụng thông tin hướng dẫn khắc phục sự cố.

trước khi liên hệ với bộ phận Hỗ trợ Kỹ thuật. Trong trường hợp này

Bằng cách này, có thể tránh được những chi phí không cần thiết.

**CẢNH BÁO**

Nguy cơ bị điện giật!

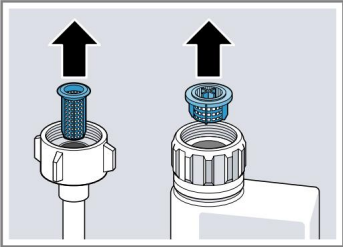
Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ có nhân viên chuyên môn mới có thể thực hiện sửa chữa và can thiệp trên thiết bị.
- ▶ Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu cấp nguồn của thiết bị này bị hỏng, bạn phải thay thế bằng cáp kết nối đặc biệt, có thể mua từ Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hoặc trực tiếp từ nhà sản xuất.

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
E:12 trở đi.	Thiết bị phát hiện bộ phận gia nhiệt bị vô hiệu hóa. 1. Tắt cặn bám trên thiết bị. 2. Đưa thiết bị vào hoạt động với máy làm mềm nước. ¹
E:14 trở đi.	Hệ thống bảo vệ nước chủ động. 1. Tắt vòi nước. 2. Liên hệ bộ phận hỗ trợ Kỹ thuật → Trang 54 .
E:15 trở đi.	Hệ thống bảo vệ nước chủ động. 1. Tắt vòi nước. 2. Liên hệ bộ phận hỗ trợ Kỹ thuật → Trang 54 .
E:16 trở đi.	Nước liên tục tràn vào thiết bị. 1. Tắt vòi nước. 2. Liên hệ bộ phận hỗ trợ Kỹ thuật → Trang 54 .
E18 hoặc chỉ số của cửa vào nước bật lên.	Ống cấp nước bị cong. ► Lắp ống cấp nước sao cho không bị gấp khúc hoặc gấp khúc. Vòi nước đã đóng. ► Mở vòi nước. Vòi nước bị tắc hoặc bị vô hiệu hóa. ► Mở vòi nước. Lưu lượng nước phải đạt ít nhất là, khi vòi mở, 10 l/phút.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố Bộ lọc
E18 hoặc đèn báo nguồn nước vào sáng lên.	trong kết nối nước của ống AquaStop hoặc ống cấp bị tắc. 1. Tắt thiết bị. 2. Rút cáp kết nối ra khỏi ổ cắm điện. hiện hành. 3. Mở vòi nước. 4. Tháo vít kết nối đầu vào nước. 5. Tháo bộ lọc ra khỏi ống cấp nước. Nước.  6. Làm sạch bộ lọc. 7. Đặt bộ lọc vào ống cấp nước. Nước. 8. Vặn chặt đầu nối nước vào. 9. Kiểm tra độ chặt của kết nối với to- nước ma. 10. Kết nối nguồn điện. 11. Bật thiết bị.
E:22 trở đi. ¹	Bộ lọc bị bẩn hoặc bị tắc. ► Làm sạch bộ lọc. → "Vệ sinh bộ lọc", Trang 38
E:24 trở đi.	Ống thoát nước bị tắc hoặc cong. 1. Đặt ống thoát nước không bị uốn cong. 2. Loại bỏ mọi mảnh vụn có thể có. Kết nối với ống xi phong vẫn đóng. ► Kiểm tra kết nối với ống xi phong và mở ra nếu cần thiết.
	Nắp bơm thoát nước bị lỏng. ► Cố định chặt nắp bơm thoát nước. → Trang 52

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
E:25 trở đi.	Máy bơm thoát nước bị tắc. ▶ Làm sạch máy bơm thoát nước. → "Vệ sinh máy bơm thoát nước", Trang 52 Nắp bơm thoát nước bị lỏng ▶ Đóng nắp bơm thoát nước vào đúng vị trí → Trang 52 đúng cách.
E:27 trên.	Điện áp nguồn không đủ. Thiết bị không có lỗi gì. 1. Thông báo cho thợ điện. 2. Thợ điện phải kiểm tra điện áp nguồn và lắp đặt điện.
Màn hình hiển thị một mã lỗi khác. E:01 đến E:30	Có lỗi kỹ thuật. 1. Mạch đập⁽¹⁾. 2. Rút phích cắm thiết bị khỏi ổ cắm trên tường hoặc ngắt cầu chì. 3. Chờ ít nhất 2 phút. 4. Cắm dây nguồn của thiết bị vào ổ cắm ổ cắm điện hoặc kết nối cầu chì. 5. Bật thiết bị. 6. Nếu sự cố vẫn xảy ra: ▶ Xung . ⚡ ▶ Tắt vòi nước. ▶ Rút cáp kết nối ra khỏi ổ cắm điện. hiện hành. ▶ Liên hệ với Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật và cho biết mã → Trang 54 lỗi.

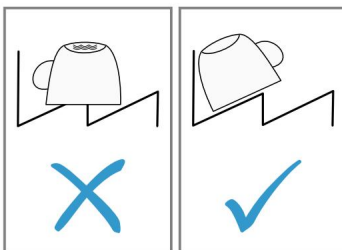
Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Bát đĩa không khô. Không sử dụng nước trợ xả hoặc liều lượng nước trợ xả được đặt quá thấp.	1. Đổ đầy chất trợ xả 2. Điều chỉnh lượng chất trợ xả. → "Điều chỉnh lượng chất trợ xả", Trang 27 Chương trình hoặc tùy chọn chương trình không có giai đoạn sấy hoặc giai đoạn này rất ngắn. ▶ Chọn một chương trình sấy, ví dụ như chương trình sấy chuyên sâu, tăng cường hoặc tiết kiệm. Một số phím tùy chọn làm giảm kết quả của sấy khô, ví dụ, Variospeed.

Lỗi

Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố

Bát đĩa không khô. Nước tích tụ trong các khoang của bát đĩa hoặc được che phủ.

- Đặt các đồ dùng trên bàn ăn theo một góc càng xa càng tốt.



Chất tẩy rửa kết hợp được sử dụng có khả năng làm khô kém.

1. Sử dụng chất đánh bóng để cải thiện các đặc tính của sấy khô.
2. Sử dụng chất tẩy rửa kết hợp khác có tính năng làm khô tốt hơn.

Tùy chọn Extra Dry không được chọn để cải thiện việc sấy khô bát đĩa.

- Kích hoạt chế độ sấy khô thêm.

Bát đĩa được lấy ra khỏi thiết bị quá sớm hoặc chu trình sấy chưa hoàn tất.

1. Chờ chương trình kết thúc.
2. Chỉ lấy bát đĩa ra sau khi nấu được 30 phút.
đã hoàn thành chương trình.

Chất làm sáng được sử dụng có khả năng làm khô kém.

- Sử dụng loại xi đánh bóng có thương hiệu.
Các sản phẩm hữu cơ có thể có hiệu quả hạn chế.

Các đĩa nhựa không khô.

Đây không phải là một khuyết điểm. Nhựa có khả năng lưu trữ nhiệt thấp hơn nên khô chậm hơn.

- Không có giải pháp khả thi nào cả.

Đồ dùng ăn uống không khô.

Dao kéo không được đặt đúng vị trí trong giỏ đựng dao kéo hoặc ngăn kéo đựng dao kéo.

Các giọt nước có thể hình thành tại các điểm tiếp xúc của dao kéo.

1. Nếu có thể, hãy đặt riêng từng loại dao kéo.
→ Trang 31
2. Tránh để các mảnh đồ dùng trên bàn ăn chạm vào nhau.

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Các bức tường bên trong của máy rửa chén là ướt sau khi hoàn thiện chương trình giặt.	Đây không phải là lỗi. Do bị khô Sự ngưng tụ, sự hiện diện của các giọt nước trong bồn rửa chén là do các lý do vật lý và thậm chí là điều mong muốn. Độ ẩm chứa trong không khí ngưng tụ trên các thành bên trong của thiết bị, trượt của cùng một chất và được hút ra bằng máy bơm thoát nước. Không cần thực hiện hành động nào.
Thức ăn thừa gắn vào các món ăn.	Các món ăn được đặt quá gần nhau hoặc giỏ đựng bát đĩa bị quá tải. 1. Đặt bộ đồ ăn sao cho có đủ không gian trống giữa chúng. Tia nước phải chạm tới bề mặt của các món ăn. 2. Tránh để các mảnh đồ dùng trên bàn ăn chạm vào nhau. Cánh tay phun bị chặn. ▶ Đặt các đĩa sao cho không cản trở chuyển động quay của cánh phun. Vòi phun của tay phun bị tắc. ▶ Làm sạch cánh phun → Trang 38 Bộ lọc bị tắc. ▶ Làm sạch bộ lọc. → "Vệ sinh bộ lọc", Trang 38 Bộ lọc được đặt không đúng vị trí hoặc không được lắp đúng cách. 1. Đặt bộ lọc đúng vị trí. → "Hệ thống lọc", Trang 37 2. Lắp bộ lọc. Đã chọn chương trình giặt không đủ mạnh. ▶ Chọn chương trình giặt chuyên sâu hơn. ▶ Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. → "Cảm biến", Trang 11 Các món ăn đã được rửa quá nhiều trước đó. Hệ thống cảm biến sẽ điều chỉnh chương trình rửa để cường độ thấp hơn. Bụi bẩn cứng đầu có thể vẫn bám dính một phần. ▶ Chỉ loại bỏ những mảnh vụn thức ăn thô nhất và không tráng lại bát đĩa trước. ▶ Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. → "Cảm biến", Trang 11

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Thức ăn thừa gắn vào các món ăn.	Những mảnh đồ gốm cao và hẹp không được rửa sạch đủ nếu chúng được đặt trong các khu vực của các góc. ▶ Không đặt những mảnh đồ gốm cao và hẹp vào vị trí quá nghiêng hoặc ở góc.
	Phía bên trái và bên phải của giỏ trên không được điều chỉnh ở cùng độ cao. ▶ Điều chỉnh bên trái và bên phải của giỏ cao hơn cùng chiều cao.
Có cặn chất tẩy rửa trong thiết bị	Nắp khoang chứa chất tẩy rửa bị chặn để đựng các mảnh đồ gốm và không thể mở được. - Đặt các món ăn vào giỏ trên cùng sao cho khay đựng viên giặt không bị chặn bởi các mảnh bát đĩa. → "Giới thiệu các món ăn", Trang 31 - Bát đĩa đang chặn nắp đựng chất tẩy rửa. 2. Không đặt bát đĩa hoặc nước hoa xịt phòng lên khay. để thu thập viên giặt. Nắp khoang chứa chất tẩy rửa bị chặn vì viên thuốc và nó không thể mở được. ▶ Đặt viên thuốc theo chiều ngang vào buồng. chất tẩy rửa và không để ở vị trí thẳng đứng. Viên giặt được sử dụng với một chương trình giặt nhanh hoặc giặt ngắn. Thời gian hòa tan của viên giặt chưa đạt. ▶ Chọn chương trình giặt chuyên sâu hơn hoặc sử dụng bột giặt. Hiệu quả giặt sạch → Trang 27 . và khả năng hòa tan sẽ giảm nếu bột giặt được bảo quản lâu ngày hoặc bị vón cục. ▶ Thay bột giặt. Có vết → Trang 27 .
nước. trong các mảnh va là do lý do vật lý và không thể tránh khỏi. Sau khi sấy khô lưới nhựa.	Sự hình thành các giọt nước trên bề mặt nhựa là do vật lý và không thể tránh khỏi. Sau khi sấy khô vết nước vẫn còn trên bát đĩa. ▶ Chọn một chương trình chuyên sâu hơn. ▶ Đặt bát đĩa ở vị trí nghiêng. → "Giới thiệu các món ăn", Trang 31 ▶ Sử dụng chất trợ xả. → "Người đánh bóng", Trang 26 ▶ Tăng chế độ làm mềm nước.

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Bên trong thiết bị hoặc trên cửa hình thành trầm tích có thể hòa tan bằng nước hoặc lau sạch bằng vải.	Các thành phần chất tẩy rửa lắng xuống. Những trầm tích thường không thể được loại bỏ bằng tác nhân hóa học. ▶ Thay chất tẩy rửa. Vệ → Trang 27 . ▶ sinh thiết bị bằng phương pháp cơ học. Cặn lắng đọng bên trong thiết bị người da trắng. 1. Điều chỉnh máy làm mềm nước một cách chính xác. Trong hầu hết các trường hợp, cần phải tăng sự điều chỉnh. 2. Thay đổi chất tẩy rửa nếu cần thiết. Bể chứa muối đặc biệt này chưa được đóng kín hoàn toàn. ▶ Đóng chặt hộp đựng muối chuyên dụng.
Trầm tích trắng, khó loại bỏ dính vào bát đĩa, bên trong của thiết bị hoặc cửa ra vào.	Các thành phần chất tẩy rửa lắng xuống. Những trầm tích thường không thể được loại bỏ bằng tác nhân hóa học. ▶ Thay chất tẩy rửa. Vệ → Trang 27 . ▶ sinh thiết bị bằng phương pháp cơ học. Cài đặt độ cứng không chính xác hoặc độ cứng của nước lớn hơn 35 °dH (6,2 mmol/l). ▶ Điều chỉnh bộ làm mềm nước → Trang 23 đến mức độ du-hoặc thêm muối đặc biệt. Chất tẩy rửa 3 trong 1 và chất tẩy rửa sinh học hoặc các loại sinh thái không có hiệu quả làm sạch đủ tốt. ▶ Điều chỉnh chất làm mềm nước → Trang 23 độ cứng của nước và sử dụng các sản phẩm riêng biệt (chất tẩy rửa có thương hiệu, muối đặc biệt, chất trợ xả). Liều lượng chất tẩy rửa không đủ. ▶ Tăng liều lượng chất tẩy rửa hoặc thay đổi Chất tẩy rửa → Trang 27 . Đã chọn chương trình giặt không đủ mạnh. ▶ Chọn chương trình giặt chuyên sâu hơn. ▶ Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. → "Cảm biến", Trang 11
Hàng rào trà hoặc vết bẩn thanh môi vẫn chưa biến mất hoàn toàn.	Nhiệt độ giặt quá thấp. ▶ Chọn chương trình giặt có nhiệt độ cao hơn.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Hàng rào trà hoặc vết bẩn thanh môi vẫn chưa biến mất hoàn toàn.	Liều lượng chất tẩy rửa không đủ hoặc chất tẩy rửa không đủ không phù hợp. ► Sử dụng chất tẩy rửa phù hợp và đúng liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Các món ăn đã được rửa quá nhiều trước đó. Hệ thống cảm biến sẽ điều chỉnh chương trình rửa để cường độ thấp hơn. Bụi bẩn cứng đầu có thể vẫn bám dính một phần. ► Chỉ loại bỏ những mảnh vụn thức ăn thô nhất và không tráng lại bát đĩa trước. ► Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. → "Cảm biến", Trang 11
Các trầm tích có màu được quan sát thấy (màu xanh lam, vàng, nâu) của khó hoặc không thể loại bỏ bên trong từ thiết bị hoặc trên bộ đồ ăn bằng thép không gỉ.	Các trầm tích được hình thành do các chất chứa rau (bắp cải, cần tây, khoai tây, mì, ...) hoặc nước máy (mangan). ► Vệ sinh thiết bị. Có thể loại bỏ cặn bẩn bằng cách vệ sinh chất tẩy rửa cơ học hoặc máy rửa chén. Không phải lúc nào cũng có thể loại bỏ hết cặn bẩn, nhưng chúng vô hại cho sức khỏe của bạn. Cặn kim loại bám trên đồ dùng bằng bạc hoặc nhôm. ► Vệ sinh thiết bị. Có thể loại bỏ cặn bẩn bằng cách vệ sinh chất tẩy rửa cơ học hoặc máy rửa chén. Không phải lúc nào cũng có thể loại bỏ hết cặn bẩn, nhưng chúng vô hại cho sức khỏe của bạn.
Trầm tích màu (vàng, cam, nâu) dễ dàng loại bỏ bên trong thiết bị (chủ yếu ở phía dưới của thiết bị).	Các trầm tích "xà phòng" của các chất có trong thức ăn còn sót lại hoặc trong nước chảy (cặn vôi). 1. Kiểm tra cài đặt làm mềm nước. → "Điều chỉnh máy làm mềm nước", Trang 24 2. Thêm muối đặc biệt. → "Thêm muối đặc biệt", Trang 24 3. Nếu bạn sử dụng chất tẩy rửa kết hợp (viên nén), hãy kích hoạt sự mất canxi. Vui lòng làm theo hướng dẫn vệ sinh. → "Các chỉ dẫn trên chất tẩy rửa", Trang 29
Sự đổi màu của các bộ phận bằng nhựa của bên trong thiết bị.	Các bộ phận bằng nhựa bên trong thiết bị có thể đổi màu theo thời gian sử dụng máy rửa chén. ► Có thể xuất hiện sự đổi màu nhưng không ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.
Các bộ phận bằng nhựa đã bị đổi màu.	Nhiệt độ giặt quá thấp. ► Chọn chương trình giặt có nhiệt độ cao hơn.

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Các bộ phận bằng nhựa đã bị đổi màu.	Các món ăn đã được rửa quá nhiều trước đó. Hệ thống cảm biến sẽ điều chỉnh chương trình rửa để cường độ thấp hơn. Bụi bẩn cứng đầu có thể vẫn bám dính một phần. ▶ Chỉ loại bỏ những mảnh vụn thức ăn thô nhất và không tráng lại bát đĩa trước. ▶ Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. → "Cảm biến", Trang 11
Có những tấm mạng che mặt có thể tháo ra được trong kính, kính có vẻ ngoài kim loại và dao kéo.	Lượng chất trợ xả được đặt quá cao. ▶ Đặt mức chất trợ xả ở mức thấp hơn. Thiếu chất trợ xả. ▶ → "Bôi chất trợ xả", Trang 26 Có cặn chất tẩy rửa trong chu trình xả. Nắp khoang chứa chất tẩy rửa bị chặn bởi những mảnh đồ gốm và không mở hoàn toàn. 1. Đặt các món ăn vào giỏ trên cùng sao cho khay đựng viên giặt không bị chặn bởi các mảnh bát đĩa. → "Giới thiệu các món ăn", Trang 31 Bát đĩa đang chặn nắp đựng chất tẩy rửa. 2. Không đặt bát đĩa hoặc nước hoa xịt phòng lên khay để thu thập viên giặt. Các món ăn đã được rửa quá nhiều trước đó. Hệ thống cảm biến sẽ điều chỉnh chương trình rửa để cường độ thấp hơn. Bụi bẩn cứng đầu có thể vẫn bám dính một phần. ▶ Chỉ loại bỏ những mảnh vụn thức ăn thô nhất và không tráng lại bát đĩa trước. ▶ Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. → "Cảm biến", Trang 11
Đồ thủy tinh bị đục không thể phục hồi.	Ly và cốc không an toàn với máy rửa chén, nhưng chỉ an toàn với máy rửa chén. ▶ Sử dụng cốc và ly dùng được trong máy rửa chén. Nhìn chung, ly có thể rửa bằng máy rửa chén, nghĩa là bạn phải tính đến khả năng hao mòn lâu dài của ly. ▶ Tránh tiếp xúc lâu với hơi nước (thời gian bên trong máy) sau khi hoàn tất chu trình giặt. ▶ Sử dụng chương trình có nhiệt độ thấp hơn. ▶ Điều chỉnh máy làm mềm nước theo độ cứng của nước. Nước.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Đồ thủy tinh bị đục không thể phục hồi.	▶ Sử dụng chất tẩy rửa có thành phần bảo vệ kính.
Vết gỉ sét trên dao kéo.	Đồ dùng nhà bếp không có khả năng chống ăn mòn. Nó thường ảnh hưởng đến lưỡi dao. ▶ Sử dụng đồ dùng bằng thép không gỉ. Đồ dùng bằng dao kéo cũng bị gỉ nếu rửa chung với những đồ đã bị gỉ. ▶ Không rửa các bộ phận bị gỉ sét bằng máy rửa chén. Lượng muối trong nước rửa quá nhiều. 1. Lấy muối đặc biệt ra khỏi bồn rửa chén trong khung. 2. Vặn nắp hộp đựng muối đặc biệt cho đến khi đóng kín. xé nó thật mạnh.
Có cặn chất tẩy rửa trong khoang rửa và chất tẩy rửa không được xả ra. Cánh tay phun bị tắc bởi các mảnh nước rửa chén.	▶ Đảm bảo tay phun không bị chặn và có thể xoay tự do. Khoang chứa chất tẩy rửa bị ứ đọng khi nạp chất tẩy rửa.
tẩy rửa bị ứ đọng khi nạp chất tẩy rửa.	▶ Chỉ đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa khô ráo.
Tạo bọt Có chất tẩy rửa tay bắt thường trong ngăn chứa chất trợ xả.	▶ Đổ ngay chất trợ xả vào bình chứa. → "Bôi chất trợ xả", Trang 26 Chất trợ xả đã bị đổ. ▶ Lau sạch vết sơn bị đổ bằng vải. Chất tẩy rửa hoặc sản phẩm chăm sóc thiết bị được sử dụng tạo ra quá nhiều bọt. ▶ Thay đổi nhãn hiệu chất tẩy rửa.
Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục Thiếu muối đặc
Đèn cảnh báo nạp lại muối đặc biệt sẽ sáng lên.	biệt. ▶ Thêm muối đặc biệt → Trang 24 Cảm biến không nhận dạng được viên muối đặc biệt. ▶ Không sử dụng viên muối đặc biệt.
Đèn cảnh báo nạp muối đặc biệt đã tắt.	Máy làm mềm nước đã bị ngắt kết nối. ▶ Điều chỉnh bộ làm mềm nước.

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Phi công cảnh báo cho đèn báo nạp chất trợ xả đang sáng.	Thiếu chất trợ xả. 1. Đổ đầy chất trợ xả 2. Điều chỉnh lượng chất trợ xả. → Trang 26 .
Phi công cảnh báo cho chức năng thiết lập lại chất trợ xả đã tắt.	Chất trợ xả đã bị vô hiệu hóa. ► Điều chỉnh lượng chất trợ xả.
Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Một khi chương trình, vẫn còn vẫn còn nước bên trong của thiết bị.	Bộ lọc hoặc khu vực bên dưới bộ lọc bị tắc. 1. Vệ sinh bộ lọc 2. Vệ sinh bơm xả Chương trình chưa kết thúc. → Trang 38 . → Trang 52 . ► Chờ chương trình kết thúc hoặc hủy chương trình bằng cách Reset. ► → "Hủy chương trình", Trang 34
Thiết bị không thể kết nối hoặc không thể thực hiện được chức năng của thiết bị. kích hoạt.	Các chức năng của thiết bị không hoạt động. 1. Rút phích cắm thiết bị khỏi ổ cắm trên tường hoặc ngắt cầu chì. 2. Chờ ít nhất 2 phút. 3. Kết nối thiết bị với nguồn điện chính. 4. Bật thiết bị.
Thiết bị không bật đang được tiến hành.	Cầu chì hệ thống điện bị lỗi. ► Kiểm tra cầu chì của ngôi nhà. Cáp kết nối chưa được cắm vào. 1. Kiểm tra xem ổ cắm điện có hoạt động không. 2. Kiểm tra xem cáp kết nối đã được cắm đúng vào ổ cắm điện chưa và mặt sau của thiết bị. Cửa thiết bị không được đóng hoàn toàn. ► Đóng cửa thiết bị.
Chương trình bắt đầu tự động.	Chương trình vẫn chưa kết thúc. ► → "Hủy chương trình", Trang 34
Thiết bị dừng lại ở giữa chương trình đang tiến hành hoặc chương trình bị lỗi.	Cửa thiết bị không được đóng hoàn toàn. ► Đóng cửa thiết bị. Nguồn điện đã bị gián đoạn và/hoặc Nước. 1. Kiểm tra nguồn điện. 2. Kiểm tra nguồn cung cấp nước.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Thiết bị dừng lại ở giữa chương trình đang tiến hành hoặc chương trình bị lỗi.	Giỏ trên ép vào cửa bên trong và ngăn không cho cửa đóng lại an toàn. ▶ Kiểm tra xem mặt sau của thiết bị có bị ổ cắm điện hoặc giá đỡ đề lên không. ▶ Đặt bát đĩa sao cho không có vật gì nhô ra khỏi giỏ và ngăn không cho cửa đóng chặt.
Không thể thay đổi các thiết lập cơ bản.	Chương trình giặt đang diễn ra. Chỉ có thể sửa đổi các thiết lập cơ bản khi khởi động chương trình.
Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Cửa của thiết bị không thể đóng được.	Khóa cửa đã thay đổi trạng thái. 1. Đóng cửa thiết bị bằng cách làm nhiều hơn một chút lực lượng. 2. Nếu các điều kiện lắp đặt ngăn cản nhấn hệ thống khóa quá mạnh đối với một trong thời gian ngắn, bạn có thể sử dụng một cái thìa để đưa khóa cửa trở lại vị trí cơ bản. Trong hình ảnh động, bạn có thể thấy cách mang theo khóa từ cửa đến vị trí cơ bản.  Vị trí và khối cài đặt đã chọn chuyển động đóng cửa. ▶ Kiểm tra xem thiết bị đã được lắp ráp đúng cách chưa. Cửa thiết bị, cửa trang trí hoặc Các bộ phận lắp ráp không được va vào tủ liền kề hoặc mặt bàn khi đóng cửa.
Vỏ máy ảnh của chất tẩy rửa không được biết đến có thể đóng lại.	Khoang chứa chất tẩy rửa hoặc nắp bị chặn do cặn chất tẩy rửa bám vào. ▶ Loại bỏ hết cặn chất tẩy rửa.
Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Tiếng gõ cửa vang lên trong các van nạp.	Tùy thuộc vào việc lắp đặt trong nước. Đây không phải là vấn đề một lỗi thiết bị. Nó không gây hậu quả gì hoạt động của thiết bị. ▶ Giải pháp chỉ có thể áp dụng khi lắp đặt trong gia đình.

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Âm thanh được nghe thấy của tiếng gõ cửa hoặc tiếng leng keng trong chu trình giặt.	Cánh tay phun cọ xát hoặc va đập vào các bộ phận của đồ gốm sứ. ► Đặt bát đĩa sao cho vòi phun không chạm vào bát đĩa.
	Trong trường hợp lượng bát đĩa ít, tia nước va chạm trực tiếp vào thành bể. ► Phân phối các món ăn đều nhau. ► Cho thêm bát đĩa vào máy.
	Những chiếc đĩa nhẹ sẽ di chuyển trong quá trình rửa. ► Đặt các đĩa nhẹ sao cho có độ ổn định cao hơn.

17.1 Làm sạch bơm xả

Mảnh vụn và hạt thức ăn Bụi bẩn thô có thể làm tắc máy bơm thoát nước. Ngay khi nước rửa không còn thoát đi nữa đúng cách, cần phải vệ sinh máy bơm thoát nước.

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ chấn thương!

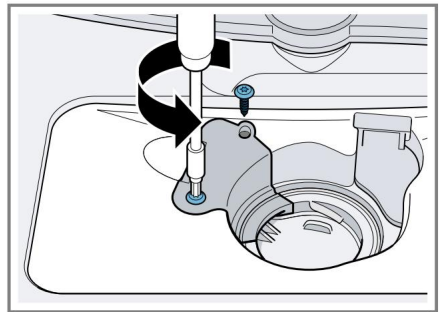
Các mảnh thủy tinh hoặc vật sắc nhọn mắc kẹt trong máy bơm thoát nước có thể làm tắc nghẽn máy.

► Loại bỏ các vật lạ bằng
Cẩn thận.

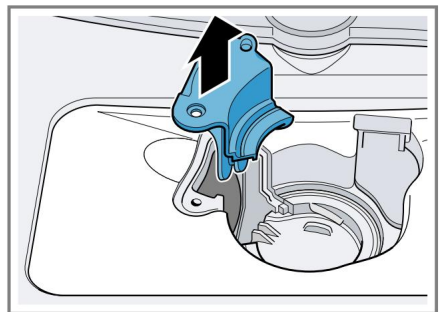
1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện điện.
2. Tháo giỏ trên và giỏ dưới sóng.
3. Tháo rời hệ thống lọc.
4. Đổ hết nước hiện có.
Sử dụng miếng bọt biển nếu cần thiết.

5. Tháo các vít giữ chặt nắp bơm.

(Torx T20).



6. Tháo nắp bơm về phía
bên trên.



7. Loại bỏ thức ăn còn sót lại và vật lạ bên trong của thiết bị.
8. Đẩy nắp bơm lại, ấn xuống và vặn chặt.

9. Lắp ráp hệ thống lọc.
10. Lắp giỏ trên và giỏ dưới vào.

Hãy đọc kỹ hướng dẫn này.

18 Vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải

18.1 Tháo rời thiết bị

1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
2. Tắt vòi nước.
3. Ngắt kết nối ngắt kết nối -
Chào.
4. Ngắt kết nối mạng
của nước uống.
5. Tháo thiết bị bằng cách cẩn thận kéo ống.

18.2 Bảo vệ thiết bị khỏi sương giá

Nếu thiết bị ở nơi có nguy cơ sương giá, ví dụ như trong nhà nghỉ dưỡng, hãy đổ hết nước trong đó ra.

- Làm trống thiết bị.
→ "Vận chuyển thiết bị",
Trang 53

18.3 Vận chuyển thiết bị

Để tránh làm hỏng thiết bị, hãy đổ hết đồ bên trong ra trước khi vận chuyển.

Lưu ý: Chỉ vận chuyển thiết bị trong vị trí thẳng đứng để ngăn chặn nước thải chứa trong mạch của nước có thể xâm nhập vào các thiết bị điện tử của máy, gây ra lỗi và sự cố.

1. Lấy bát đĩa ra khỏi thiết bị.
2. Cố định các bộ phận bị lỏng.
3. Mở vòi nước.
4. Bật thiết bị. → Trang 32

5. Chọn chương trình với nhiệt độ cao hơn.
6. Khởi động chương trình. → Trang 33
7. Để làm trống thiết bị, hãy hủy chương trình sau khoảng 4 phút.
→ "Hủy chương trình", Trang 34
8. Tắt thiết bị. → Trang 34
9. Tắt vòi nước.
10. Để đổ nước thải ra khỏi thiết bị, tháo rời ống cung cấp và xả nước.
Nước.

18.4 Vứt bỏ thiết bị

đã sử dụng

Cảm ơn sự xử lý tôn trọng

với môi trường, vật liệu có giá trị có thể được tái sử dụng.



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị nhốt

trên thiết bị và do đó gây nguy hiểm

cuộc sống của anh ấy.

- Trong trường hợp sử dụng thiết bị đã qua sử dụng, hãy rút phích cắm khỏi dây kết nối nguồn điện, sau đó ngắt nguồn điện. cấp kết nối nguồn điện và phá hủy khóa cửa thiết bị theo cách mà cửa

không thể đóng lại được nữa.

1. Rút cáp kết nối từ ổ cắm điện.
2. Cắt cáp kết nối màu đỏ.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.
Bạn có thể có được thông tin về các con đường và khả năng hiện tại vật liệu phế thải từ bạn nhà phân phối hoặc đồng địa phương.



Thiết bị này được đánh dấu bằng biểu tượng

tuân thủ Chỉ thị Châu Âu

là Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật

2012/19/EU liên quan đến
thiết bị điện và
thiết bị điện tử đã qua sử dụng
(Thiết bị điện và điện tử thải
loại WE-EE).

Chỉ thị cung cấp
khung khổ chung hợp lệ
trong toàn bộ phạm vi của
Liên minh Châu Âu về việc thu
hồi và tái sử dụng
thiết bị điện và điện tử thải
loại
cos.

kỹ thuật19 Dịch vụ hỗ trợ

Kỹ thuật

Phụ tùng thay thế chính hãng có liên quan đến
hoạt động theo quy định thiết kế

Hữu cơ có thể được mua tại
Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật của chúng tôi trong ít
nhất 10 năm kể từ
tức ngày giới thiệu vào
thị trường thiết bị trong Khu vực Kinh tế
Châu Âu.

Lưu ý: Sự can thiệp của Dịch vụ
Hỗ trợ kỹ thuật miễn phí tại
trong khuôn khổ các điều kiện bảo hành của
nhà sản xuất.

Để biết thông tin chi tiết
về thời hạn bảo hành và
điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn,
sử dụng mã QR của tài liệu
đính kèm về các liên hệ dịch vụ và
điều kiện bảo hành, liên hệ
với dịch vụ khách hàng của chúng tôi, với
đại lý của bạn hoặc truy cập trang web của
chúng tôi.

Khi bạn liên hệ với
Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, không có 01-

Vui lòng cho biết số sản phẩm
(E-Nr.) và số sản xuất
(FD) của thiết bị.

Trong tài liệu đính kèm về các liên hệ dịch
vụ và điều kiện của
bảo hành hoặc trên trang web của chúng
tôi, bạn có thể tìm thấy thông tin liên
hệ của bộ phận chăm sóc khách hàng bằng mã
Mã QR.

19.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD)

Số sản phẩm (E-Nr.) và
số sản xuất (FD) được tìm thấy trên bảng dữ
liệu của thiết bị.

Bảng tên nằm ở bên trong của

cửa thiết bị.
Để tìm lại một cách nhanh chóng
dữ liệu thiết bị hoặc số
Số điện thoại bộ phận trợ giúp
Kỹ thuật, bạn có thể viết ra những dữ liệu như vậy.

19.2 Bảo hành hệ thống AQUA-STOP1

Ngoài các quyền bảo hành
pháp lý liên quan đến người bán sản phẩm phải sinh
của hợp đồng mua bán và của chúng tôi
bảo hành thiết bị được cấp như
nhà sản xuất, chúng tôi cấp bảo hành
bổ sung theo các điều kiện sau đây.

- Chúng tôi sẽ bồi thường cho người dùng
cá nhân về bất kỳ thiệt hại nào gây ra.
trong nhà của họ do lỗi hoặc
Lỗi hệ thống AQUA-STOP.
Để đảm bảo sự bảo vệ của thiết bị chống
lại sự rò rỉ của
nước, phải được kết nối với lưới điện.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

- Sự đảm bảo trách nhiệm sẽ vẫn có hiệu lực trong suốt tuổi thọ của thiết bị.
- Đối với việc áp dụng bảo lãnh Điều cần thiết là thiết bị với hệ thống Aqua-Stop đã được lắp ráp và kết nối bởi đội ngũ nhân viên chuyên môn sau hướng dẫn của chúng tôi, bao gồm, cũng như phần mở rộng được lắp đặt đúng cách của hệ thống Aqua-Stop (phụ kiện gốc). Bảo đảm của chúng tôi không bao gồm ống và vòi bị lỗi truyền động đến khớp nối của hệ thống Aqua-Stop trên vòi Nước.
- Các thiết bị được trang bị hệ thống Aqua-Stop không yêu cầu giám sát trong khi vận hành. Cũng không được đóng vòi. nước sau khi thiết bị đã hoạt động xong. Chỉ nên tắt vòi nước trong trường hợp người dùng sẽ vắng mặt ở nhà bạn trong một thời gian dài (ví dụ: kỳ nghỉ kéo dài nhiều tuần).

kỹ thuật20 Dữ liệu kỹ thuật	
Cân nặng	Tối đa: 27 kg
Sự căng thẳng	220 - 240 V, 50 Hz hoặc 60 Hz
Nguồn điện kết nối	2000 - 2400 W
Có thể nóng chảy	10 - 16 giờ sáng
Áp suất nước	■ tối thiểu 50 kPa (0,5 bar) ■ tối đa 1000 kPa (10 bar)
Lưu lượng thức ăn	Tối thiểu 10 l/phút
Nhiệt độ nước	Nước lạnh. Nước nóng tối đa: 60°C
Khả năng	8 dịch vụ

Để biết thêm thông tin về mô hình, hãy xem trang web <https://eprel.ec.europa.eu/gf/1991360> của EPREL, cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU.

¹ Chỉ có hiệu lực đối với các quốc gia thuộc Khu vực kinh tế châu Âu



Cảm ơn bạn đã mua Thiết bị gia dụng Bosch!

Đăng ký thiết bị mới của bạn trên MyBosch ngay bây giờ và hưởng lợi trực tiếp từ:

- Mẹo và thủ thuật chuyên nghiệp cho thiết bị của bạn
 - Tùy chọn gia hạn bảo hành
 - Giảm giá cho phụ kiện và phụ tùng thay thế
- Sách hướng dẫn kỹ thuật số và tất cả dữ liệu thiết bị trong tầm tay • Dễ dàng truy cập Dịch vụ thiết bị gia dụng Bosch

Đăng ký miễn phí và dễ dàng - cũng trên điện thoại di động: www.bosch-home.com/welcome



Bạn đang tìm kiếm sự trợ giúp?
Bạn sẽ tìm thấy nó ở đây.

Lời khuyên chuyên môn về các thiết bị gia dụng Bosch của bạn, trợ giúp giải quyết sự cố hoặc sửa chữa từ các chuyên gia Bosch.

Tìm hiểu mọi thông tin về nhiều cách Bosch có thể hỗ trợ bạn: www.bosch-home.com/service Dữ liệu liên hệ của tất cả các quốc gia đều được liệt kê trong danh bạ dịch vụ đính kèm.

BSH Hausgeräte GmbH Carl-Wery-
Straße 34 81739 Munich,
ĐỨC www.bosch-home.com

Một công ty của Bosch

9001947518

9001947518 (050626) 552 MB
là